

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

QUÁCH CHÍ HẢI

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH  
CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHIẾM ĐOẠT  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**QUÁCH CHÍ HẢI**

**NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH  
CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHIẾM ĐOẠT  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

**Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm**

**Mã số: 60.38.01.05**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:  
PGS.TS. HỒ SỸ SƠN**

**HÀ NỘI - 2017**

## MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| <b>MỞ ĐẦU</b> .....   | 1  |
| <b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHIẾM ĐOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU</b> .....   | 7  |
| 1.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau .....  | 7  |
| 1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau .....   | 12 |
| 1.3. Cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau .....   | 14 |
| 1.4. Mối liên hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt với tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt, với nhân thân người phạm tội các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt và với phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau ..... | 17 |
| <b>Chương 2: THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHIẾM ĐOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU</b> .....  | 22 |
| 2.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau .....   | 22 |
| 2.2. Thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau .....  | 23 |
| 2.3. Thực trạng làm sáng tỏ các nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau của các chủ thể phòng, chống tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt ở nước ta hiện nay .....   | 51 |
| <b>Chương 3: NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHIẾM ĐOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ</b>   |    |

|   |           |
|---|-----------|
| <b>MAU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI NÀY.....</b>   | <b>54</b> |
| 3.1. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau và vấn đề tăng cường nhận thức về chúng . | 54        |
| 3.2. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau và vấn đề dự báo tình hình tội này .....  | 57        |
| 3.3. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các biện pháp giải quyết.....          | 59        |
| <b>KẾT LUẬN .....</b>   | <b>75</b> |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>   | <b>77</b> |
| <b>PHỤ LỤC</b>  |           |

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- ANTT : An ninh trật tự
- BCA : Bộ Công an
- BLHS : Bộ luật hình sự
- CAND : Công an nhân dân
- CQĐT : Cơ quan điều tra
- CSĐT : Cảnh sát điều tra
- CTCĐ : Có tính chiếm đoạt
- GS : Giáo sư
- HĐND : Hội đồng nhân dân
- HSSV : Học sinh sinh viên
- HVPT : Hành vi phạm tội
- NXB : Nhà xuất bản
- TAND : Tòa án nhân dân
- TNXH : Tệ nạn xã hội
- TS : Tiến sĩ
- TTHS : Tổ tụng hình sự
- TTXH : Trật tự xã hội
- UBND : Ủy ban nhân dân
- VKSND : Viện kiểm sát nhân dân
- XPSH : Xâm phạm sở hữu.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Cà Mau là tỉnh ven biển ở tận cùng cực nam của Việt Nam, nằm trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Cà Mau có 3 mặt giáp biển, phía Đông giáp với Biển Đông, phía Tây và phía Nam giáp với vịnh Thái Lan, phía Bắc giáp với 2 tỉnh Bạc Liêu và Kiên Giang. Tỉnh Cà Mau có diện tích tự nhiên 5.294,9 km<sup>2</sup>, dân số năm 2013 là 1.219.900 người, mật độ dân số trung bình 230 người/km<sup>2</sup>, cơ cấu lãnh thổ được chia thành 8 huyện 1 thành phố, trong đó thành phố Cà Mau là đô thị loại 2.

Cà Mau là một vùng đất trẻ, trong những năm gần đây Cà Mau có những bước phát triển vượt bậc, kinh tế liên tục tăng trưởng có mức khá, năm 2015 tăng trưởng kinh tế đạt 7,46%, thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 1.600USD, tốc độ đô thị hóa nhanh, tình hình dân cư đến làm ăn sinh sống chiếm tỷ lệ cao. Đây không những có điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội mà còn có vị trí địa chính trị rất quan trọng trong quốc phòng và an ninh.

Bên cạnh những thuận lợi về phát triển kinh tế cũng đã nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp về an ninh trật tự. Tội phạm và tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng, diễn biến ngày càng phức tạp và manh động, xu thế hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức, hoạt động theo kiểu xã hội đen, có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đối tượng trong và ngoài tỉnh, các băng nhóm hoạt động có yếu tố nước ngoài đang là vấn đề nổi lên và nhức nhối. Phương thức thủ đoạn hoạt động phạm tội ngày càng tinh vi, xảo quyệt.

Mặc dù có sự vào cuộc sâu rộng và mạnh mẽ của các cấp chính quyền, sự tham gia của nhiều cơ quan, tổ chức và đông đảo quần chúng nhân dân, hệ thống các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tội phạm trên địa bàn nhưng những năm qua tội phạm vẫn có xu hướng tăng và phức tạp, đặc biệt là các tội về xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt. Qua khảo sát từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Cà Mau xảy ra 3.994 vụ án - 5.623 đối tượng, trong đó các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt là 2.034 vụ (chiếm 51%) – 2.542 đối tượng (chiếm 45%). Tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt đã gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội, hậu

quả ngày càng nghiêm trọng về tính chất vụ việc cũng như hậu quả mang lại cho nạn nhân, làm mất an ninh trật tự, làm hoang mang bức xúc trong dân, gây ảnh hưởng đến cuộc sống an toàn của người dân, làm suy giảm lòng tin của người dân vào tính nghiêm minh của pháp luật.

Trước yêu cầu đảm bảo an ninh, trật tự tạo nền tảng ổn định kinh tế, chính trị, xã hội; Sự gia tăng liên tục của tội phạm về số lượng và tính chất nghiêm trọng; Sự thiếu hiệu quả của các biện pháp phòng ngừa và sự tham gia của người dân còn mang tính hình thức, cần phải có một nghiên cứu cơ bản, đầy đủ, toàn diện và chuyên sâu theo chuyên ngành tội phạm học về nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt. Từ đó xây dựng một hệ thống các biện pháp phòng ngừa tình hình nói trên trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Với cách nhìn nhận như vậy và đặc biệt là góp phần nhằm giảm thiểu, kiểm soát, tiến tới đẩy lùi các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đề tài “ *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau*” đã được lựa chọn để nghiên cứu.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Để có cơ sở lý luận cho việc thực hiện đề tài Luận văn, các công trình khoa học sau đây đã được tham khảo:

- “*Tội phạm học, Luật Hình sự, Luật tố tụng hình sự Việt Nam*”, Nxb Chính trị quốc gia, năm 1994;

- “*Tội phạm học Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*” của Viện Nhà nước và Pháp luật, Nxb Công an nhân dân, năm 2000;

- “*Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*” của PGS.TS Phạm Văn Tỉnh, Nxb Công an nhân dân, năm 2007;

- *Giáo trình “Tội phạm học”* của GS.TS Võ Khánh Vinh, Nxb Công an nhân dân, tái bản năm 2011, 2013;

- “*Luật hình sự Việt Nam (phần chung và phần các tội phạm), giáo trình sau đại học*” của GS.TS Võ Khánh Vinh, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội;

Các công trình trên là không thể thiếu cho việc thực hiện đề tài Luận văn. Bởi vì trong đó không chỉ chứa đựng những lý luận cơ bản của các vấn đề về tội phạm học mà đề tài Luận văn phải giải quyết, mà còn giúp xác định phương pháp luận nghiên cứu đề tài, đặt biệt là vấn đề về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Ở mức độ cụ thể và liên quan trực tiếp đến đề tài luận văn, vấn đề phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt của các công trình khoa học sau đây cũng đã được tham khảo:

- Nguyễn Thị Diệu Hiền (2014), *Các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội;

- Phạm Thị Triều Mên (2016), *Nhân thân người phạm tội xâm phạm sở hữu từ thực tiễn tỉnh Bình Dương*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội;

- Nguyễn Văn Phên (2016), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội;

- Nguyễn Kiến Thức (2015), *Các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội;

Các đề tài, công trình nghiên cứu trên đã góp phần làm sáng tỏ về mặt lý luận cũng như tình hình, nguyên nhân, điều kiện và những giải pháp để phòng ngừa ngăn chặn các tội xâm phạm sở hữu ở tỉnh Tiền Giang, Bình Dương và Sóc Trăng, nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau, luận văn đề xuất các biện pháp phòng ngừa tình hình các tội này.



### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục đích nghiên cứu, đề tài cần trung giải quyết những nhiệm vụ sau:

*Một là*, phân tích những vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm.

*Hai là*, phân tích thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ năm 2011 đến năm 2015. Dự báo tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong thời gian tới.

*Ba là*, đề xuất hoàn thiện pháp luật và các biện pháp phòng ngừa tình hình các tội nói trên.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Luận văn nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Luận văn lấy các quan điểm khoa học được nêu trong tội phạm học, thực tiễn nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội nói trên trên địa bàn tỉnh Cà Mau để nghiên cứu các vấn đề thuộc nội dung nghiên cứu.

### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

- Về chuyên ngành, đề tài luận văn được nghiên cứu dưới góc độ chuyên ngành tội phạm học và phòng ngừa tội phạm.

- Về tội danh, đề tài đề cập đến tình hình của các tội được quy định từ Điều 133 đến Điều 142 của Bộ luật hình sự hiện hành.

- Về không gian, đề tài sử dụng số liệu thực tế trên địa bàn tỉnh Cà Mau, bao gồm các số liệu thống kê của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp tỉnh, đặc biệt là của Tòa án nhân dân và 100 bản án hình sự sơ thẩm xét xử các tội phạm có liên quan đến xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Về thời gian, đề tài nghiên cứu giới hạn trong khoảng thời gian 5 năm, từ năm 2011 đến năm 2015.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### ***5.1. Phương pháp luận nghiên cứu***

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và hệ thống các quan điểm của Đảng và nhà nước về phòng ngừa tội phạm.

### ***5.2. Phương pháp nghiên cứu***

Để hoàn thành việc nghiên cứu, luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như:

- Phương pháp thống kê;
- Phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh;
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm;
- Phương pháp phỏng vấn chuyên gia;
- Phương pháp điều tra xã hội học;
- Phương pháp lựa chọn điển hình.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

### ***6.1. Ý nghĩa lý luận***

Luận văn nghiên cứu hệ thống lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, áp dụng lý luận đó để khảo sát về thực tiễn nguyên nhân và điều kiện của tình hình nhóm tội phạm cụ thể trên một địa bàn thực tế. Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần làm phong phú thêm lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, về sự áp dụng lý luận vào thực tế, là tài liệu tham khảo cho công tác giảng dạy và nghiên cứu sau này.

### ***6.2. Ý nghĩa thực tiễn***

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được sử dụng trong công tác phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt nói riêng và phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cũng như có giá trị tham khảo cho các địa bàn tương tự khác.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được cơ cấu thành ba chương gồm:

**Chương 1:** Những vấn đề lý luận chung về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Chương 2:** Thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Chương 3:** Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau và những vấn đề đặt ra đối với phòng ngừa tình hình các tội này.

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHIẾM ĐOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

### 1.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau

#### 1.1.1. Khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thông thường, *nguyên nhân* được hiểu là hiện tượng A mà tác động của nó gây nên, làm biến đổi hay kéo theo sau nó hiện tượng khác – hiện tượng B. Trong trường hợp này A được gọi là *nguyên nhân*, còn B được gọi là *kết quả*.

Có thể coi đây là mức độ hiểu biết ban đầu về mối liên hệ nhân quả. Nếu tìm hiểu sâu hơn về nguyên nhân thực sự của B ta thấy không phải bản thân hiện tượng A, mà chính là *sự tác động* của nó, hay chính xác hơn, *sự tác động qua lại* của nó với các hiện tượng C, D, E... nào đó mới chính là cái dẫn đến sự xuất hiện hiện tượng B. Chẳng hạn không phải dòng điện là nguyên nhân làm bóng đèn phát sáng, mà chính là sự tương tác của dòng điện với dây dẫn (trong trường hợp này, với dây tóc bóng đèn) mới thực sự là nguyên nhân làm cho bóng đèn phát sáng. Vậy chính *tương tác* mới thật sự là *nguyên nhân* của các sự biến.

Nếu tương tác là nguyên nhân cuối cùng thật sự của sự vật, thì rõ ràng là trong bất cứ trường hợp nào, suy đến cùng, *nguyên nhân bao giờ cũng là tương tác giữa các mặt trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau gây nên những biến đổi nhất định; còn kết quả là sự biến đổi xuất hiện do sự tác động lẫn nhau giữa các mặt trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau.* [41, tr.247]

Tư tưởng hệ thống đã nêu cần được giải mã để áp dụng vào trường hợp cụ thể của đề tài, tức là tìm ra nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ ở địa bàn tỉnh Cà Mau. Triết học Mác-xít quan niệm cho rằng, nguyên nhân là phạm trù chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt trong một sự vật, một hiện tượng

hoặc giữa các sự vật, các hiện tượng với nhau gây ra sự biến đổi nhất định gọi là kết quả. Không có sự tác động qua lại thì không có nguyên nhân. Và để nguyên nhân sinh ra kết quả nhất định nào đó như tình hình tội phạm chẳng hạn, thì quá trình tương tác phải diễn ra thông qua ý thức của con người và trong điều kiện nhất định.

Như vậy kết quả do nguyên nhân gây ra phụ thuộc vào những điều kiện nhất định. Điều kiện tuy không sinh ra kết quả, song tạo thuận lợi, hỗ trợ thúc đẩy sự tương tác sinh ra kết quả. Về bản chất điều kiện là những sự kiện, hiện tượng, tình huống, hoàn cảnh nhất định.

Đối với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, những điều vừa trình bày trên đây cũng không phải là ngoại lệ. Bởi vậy không thể không đồng ý đối với quan điểm cho rằng: *“Nguyên nhân của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực ở trong mỗi liên hệ tương tác hai mức độ sinh ra và tái sản xuất ra tình hình tội phạm như là hậu quả tất yếu của mình. Điều kiện của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực, tự mình không sinh ra tình hình tội phạm và các tội phạm, mà là hỗ trợ, làm dễ dàng và tăng cường cho sự hình thành và hoạt động của các nguyên nhân”* [41, tr.88].

Với tính cách là những hiện tượng xã hội tiêu cực, nguyên nhân và điều kiện xuất hiện trong xã hội, tồn tại trong xã hội, có nguồn gốc và bản chất mang tính xã hội; chúng bao giờ cũng nằm trong hệ thống các mâu thuẫn xã hội trong tất cả mọi mặt, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Các hiện tượng tiêu cực này luôn tương tác qua lại với nhau sinh ra tình hình tội phạm. Đến lượt mình tình hình tội phạm cũng là một hiện tượng xã hội tiêu cực tham gia vào quá trình tương tác qua lại đó nên tái sản xuất ra tình hình tội phạm như là một kết quả tất yếu. *“Bởi một hiện tượng nào đó trong mỗi liên hệ này là nguyên nhân thì trong mỗi liên hệ khác là kết quả, và ngược lại”* [41, tr.256]. Điều kiện của tình hình tội phạm cũng giống như nguyên nhân đó là hiện tượng xã hội tiêu cực, tuy nhiên điều kiện của tình hình tội phạm không sinh ra tình hình mà nó chỉ là chất xúc tác có tác dụng hỗ trợ, thúc đẩy tình hình tội phạm. Ví dụ, đó là những khiếm khuyết, thiếu sót trong hoạt động kinh tế, cơ chế quản lý cụ thể...

Từ những điều khái quát trên, có thể hiểu *nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ là sự tương tác giữa hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực mà ở hai cấp độ làm phát sinh tình hình các tội XPSH CTCĐ.*

Giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ có những phạm vi ảnh hưởng khác nhau. Trong thực tế việc phân định rõ đâu là nguyên nhân đâu là điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ là việc khó khăn và phức tạp. Điều kiện đưa đến tình hình các tội XPSH CTCĐ cũng là các hiện tượng xã hội tiêu cực, nhưng khác với nguyên nhân ở chỗ nó không làm phát sinh ra tội phạm mà nó chỉ tạo ra các hoàn cảnh thuận lợi cho sự hình thành, tồn tại và phát triển của tình hình các tội XPSH CTCĐ. Trong thực tiễn cũng như trong lý luận giữa nguyên nhân và điều kiện của tình trạng tội phạm trong một số trường hợp đối với hiện tượng tội phạm này là nguyên nhân nhưng đối với hiện tượng tội phạm khác nó lại là điều kiện. Ví dụ: do kinh tế - xã hội khó khăn là nguyên nhân dẫn đến thiếu việc làm, nhiều người có nghề nghiệp không ổn định dẫn đến những hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân; Nhưng trong trường hợp khác, kinh tế - xã hội khó khăn, nhiều gia đình phải chăm lo làm ăn, tất bật trong công việc, mong muốn có thêm tài sản nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tội XPSH CTCĐ xảy ra.

Tội phạm, như mọi hành vi khác của con người, suy cho cùng là kết quả của sự tác động lẫn nhau của cá nhân và hoàn cảnh khách quan bên ngoài. Trong sự tác động đó, quyết định thực hiện tội phạm được thông qua và được thể hiện trong thực tế. Do vậy, một mặt các nguyên nhân trực tiếp của việc thực hiện tội phạm cụ thể thể hiện các đặc điểm về nhu cầu, lợi ích, quan điểm, quan hệ, hệ thống các định hướng và tính động cơ của cá nhân đó, mặt khác thể hiện ở tổng thể các hoàn cảnh bên ngoài quyết định sự hình thành động cơ và sự quyết tâm thực hiện tội phạm. Ở đó, các nguyên nhân tác động lẫn nhau với các điều kiện và sự tác động đó hỗ trợ cho việc xuất hiện và thực hiện quyết định đó.

Tóm lại từ những điều phân tích khái quát trên đây có thể kết luận rằng, nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ là hai phạm trù khác

nhau, giữ vai trò khác nhau trong việc sinh ra kết quả là tình hình các tội XPSH CTCĐ. Thế nhưng trong lĩnh vực xã hội nói chung và tội phạm học nói riêng, sự phân biệt đâu là nguyên nhân, đâu là điều kiện chỉ mang tính chất tương đối. Hơn nữa, thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm lại luôn đòi hỏi phải loại trừ cả hai, tức là phải loại trừ cả những gì thuộc về nguyên nhân và loại trừ cả những gì thuộc về điều kiện phát sinh tình hình các tội XPSH CTCĐ.

### ***1.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau***

*Việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ là cơ sở để xây dựng các biện pháp phòng ngừa các tội XPSH CTCĐ một cách khoa học và hiệu quả.*

Việc tìm ra quy luật phát sinh, tồn tại, phát triển của tình hình các tội XPSH CTCĐ để chủ động những điều kiện cần thiết là hoạt động tư duy có định hướng chiếm vị trí rất quan trọng trong đấu tranh nhằm kiểm chế, đẩy lùi các tội XPSH CTCĐ trong xã hội. Thực tế chỉ ra rằng, không thể áp dụng biện pháp phòng, chống các tội XPSH CTCĐ khi chúng ta chưa hiểu được từ đâu mà tội phạm sinh ra, dưới điều kiện nào mà tồn tại, phát triển trong những giai đoạn nhất định. Đấu tranh phòng chống các tội XPSH CTCĐ chỉ có thể đạt hiệu quả thật sự khi đảm bảo thủ tiêu được những nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ. Nếu không xác định được hoặc xác định chưa sát hợp về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ thì định hướng cho cuộc đấu tranh này cũng sẽ không đúng, việc giải quyết những hiện tượng tiêu cực nói chung và tình hình các tội XPSH CTCĐ nói riêng sẽ không đạt được hiệu quả.

*Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ có ý nghĩa quan trọng đối với việc hoạch định các chính sách kinh tế, xã hội trước mắt và lâu dài. Trong đó cần phải khẳng định ý nghĩa quan trọng của vấn đề này đối với việc hoạch định các chính sách pháp luật nói chung và chính sách hình sự nói riêng.*

Thực tế đã chỉ ra nguồn gốc phát sinh tội phạm không chỉ ở những hiện tượng tiêu cực mà ngay trong quá trình phát triển xã hội của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình xây dựng, nhà nước xã hội chủ nghĩa chưa thể hoàn thiện toàn bộ các vấn đề về đường lối, chính sách, chủ trương, tổ chức thực hiện, mà trong đó còn nhiều hạn chế, bất cập tạo sơ hở để xảy ra tội phạm. Có những chính sách kinh tế xã hội nếu đứng ở góc độ này thì mang tính tích cực và đem lại hiệu quả nhất định, nhưng xét ở một góc độ khác thì nó lại tạo ra sơ hở và được coi là nguồn làm phát sinh hoặc tạo điều kiện cho tội phạm tồn tại.

Việc chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là chủ trương đúng đắn tích cực đã thúc đẩy nền kinh tế đất nước thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế. Tuy nhiên, chuyển đổi cơ chế quản lý mới của nền kinh tế tác động đến nhiều lĩnh vực khác và từ đó làm phát sinh tội phạm. Cụ thể, việc thay đổi cơ chế quản lý kinh tế, điều hành, sản xuất, quy mô chuyên sâu dẫn đến sự thay đổi nghề nghiệp, mất việc làm, nhiều người không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nhưng nhu cầu đáp ứng cho cuộc sống ngày càng cao... và đó cũng chính là nguồn căn làm phát sinh tình hình các tội XPSH CTCĐ. Tệ nạn cờ bạc, ma túy, mại dâm, rượu bia ngày càng gia tăng phức tạp theo chiều hướng đi song cùng quá trình hội nhập và phát triển kinh tế. Tệ nạn xã hội là sản phẩm tạo nguồn làm phát sinh tình hình các tội XPSH CTCĐ. Điều này đã tác động không nhỏ đến nhận thức của người dân, làm thay đổi cách nghĩ và lối sống, hình thành những nhu cầu lệch chuẩn, thiếu kiểm chế, xem thường các giá trị đạo đức và nhân cách, từ đó dễ dẫn đến việc thực hiện tội phạm, trong đó có các tội phạm XPSH CTCĐ. Vì vậy, việc hoạch định các chính sách phát triển kinh tế, xã hội phải nhằm mục tiêu tạo công ăn việc làm, giảm tình trạng thất nghiệp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Hơn nữa một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội XPSH CTCĐ là do nhận thức pháp luật của người dân về vấn đề này, một phần là không tin tưởng vào pháp luật, khả năng của cơ quan chuyên trách, sợ bị ảnh hưởng, trả thù... từ đó



làm cho người phạm tội xem thường các biện pháp phòng ngừa và răn đe, xem thường các chuẩn mực xã hội rồi dẫn đến việc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy việc hoàn thiện các văn bản pháp luật cũng như các chính sách hình sự, chính sách xã hội để tăng cường bảo vệ, trợ giúp nạn nhân của tội phạm và gia đình của họ nhằm đảm bảo sự hợp tác tích cực của họ với các cơ quan tư pháp hình sự cũng như trợ giúp cho họ an tâm ổn định cuộc sống.

Tội phạm học với tư cách là một khoa học chuyên nghiên cứu về tội phạm và người phạm tội cùng với những nguyên nhân và điều kiện của nó để đề ra biện pháp phòng ngừa, cho nên vấn đề nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCD để đề ra các biện pháp phòng ngừa, vì thế vấn đề này được nghiên cứu một cách sâu sắc, toàn diện sẽ mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tế.

## **1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Các tội XPSH CTCD phát sinh không phải do một nguyên nhân và điều kiện gây ra mà là kết quả tác động của nhiều nguyên nhân và điều kiện khác nhau. Do đó để nhận thức chúng về mặt khoa học và về mặt thực tiễn cần phải phân loại chúng. Trong tội phạm học, có các cách phân loại sau:

*- Căn cứ vào mức độ tác động của nguyên nhân và điều kiện trong việc làm phát sinh tình hình các tội XPSH CTCD, có thể phân thành:*

+ Nguyên nhân và điều kiện chủ yếu làm phát sinh tình hình các tội XPSH CTCD là những nhân tố đóng vai trò chủ chốt trong việc làm phát sinh các tội XPSH CTCD và những nhân tố này chiếm tỷ lệ đáng kể trong tổng số các nhân tố làm phát sinh các tội XPSH CTCD.

+ Nguyên nhân và điều kiện thứ yếu làm phát sinh tình hình các tội XPSH CTCD là những nhân tố chỉ đóng vai trò hạn chế và chiếm tỷ lệ không đáng kể trong tổng số các nhân tố làm phát sinh các tội XPSH CTCD.

*- Căn cứ vào nguồn gốc xuất hiện, có thể chia làm nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCD thành nguyên nhân và điều kiện bắt nguồn từ*

*môi trường sống với nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ phía người phạm tội. Cụ thể:*

+ Nguyên nhân và điều kiện bắt nguồn từ môi trường sống là tổng hợp các hiện tượng và quá trình xã hội tiêu cực hình thành tồn tại trong môi trường sống của cá nhân có thể tác động, ảnh hưởng đến cá nhân ở mức độ nhất định từ đó làm phát sinh các tội XPSH CTCĐ. Ví dụ như các hành vi lệch chuẩn trong: môi trường gia đình có cấu trúc không hoàn hảo, nhiều tệ nạn xã hội trong các tiểu môi trường xã hội v.v...

+ Nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ phía người phạm tội là tổng hợp những đặc điểm, dấu hiệu tiêu cực thuộc về nhân thân người phạm tội có thể tác động, ảnh hưởng đến việc phát sinh các tội XPSH CTCĐ của người phạm tội. Đó có thể là dấu hiệu thuộc về sinh học, tâm lý, xã hội – nghề nghiệp của người phạm tội.

*- Căn cứ vào lĩnh vực hình thành nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ, có thể phân thành:*

+ Nguyên nhân và điều kiện về kinh tế - xã hội. Đây là những hiện tượng, quá trình tiêu cực thuộc về lĩnh vực kinh tế - xã hội có thể tác động làm phát sinh các tội XPSH CTCĐ như trình độ phát triển kinh tế kém, chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nhu cầu cuộc sống ngày càng cao...

+ Nguyên nhân và điều kiện về văn hóa, giáo dục. Đây là hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực trong quá trình quản lý, triển khai thực hiện các chính sách, chương trình về văn hóa, giáo dục có thể tác động ảnh hưởng làm phát sinh các tội XPSH CTCĐ. Ví dụ như nhân tố trình độ học vấn hạn chế tác động đến nhận thức pháp luật và ý thức tôn trọng tài sản từ đó làm tác động phát sinh những nhận thức lệch chuẩn, hành vi lệch chuẩn và làm phát sinh tình hình tội phạm.

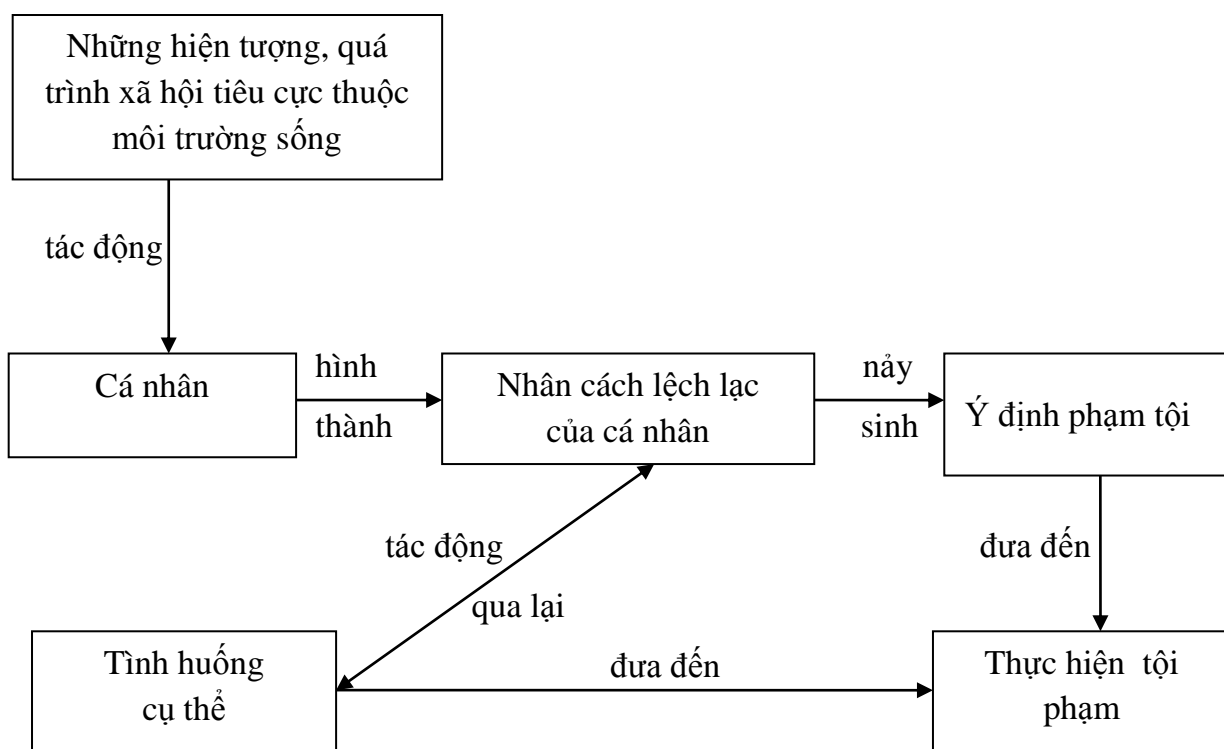
+ Nguyên nhân và điều kiện về tổ chức, quản lý. Đây là những hiện tượng, quá trình tiêu cực như thiếu sót, bất cập trong hoạt động của các cơ quan chức năng có thẩm quyền quản lý trong lĩnh vực nhất định. Thuộc về các nguyên nhân này có

thể là các hiện tượng như: hiệu quả công tác quản lý, đùng đẩy trách nhiệm cho nhau, ý thức tinh thần trách nhiệm trong việc hợp tác giải quyết vụ việc...

+ Nguyên nhân và điều kiện thuộc về chính sách, pháp luật. Đây là một số thiếu sót, bất cập của chính sách, pháp luật có thể tác động, ảnh hưởng làm phát sinh tình hình các tội XPSH CTCĐ.

### 1.3. Cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Như trên đã phân tích, nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ là sự tương tác giữa hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực làm phát sinh tình hình các tội XPSH CTCĐ. Những hiện tượng, quá trình này có trong môi trường sống, nhân thân người phạm tội và trong cả nạn nhân của tội phạm (tình huống phạm tội). Chính sự tác động qua lại giữa những hiện tượng và quá trình xã hội tiêu cực đó là cơ sở cho việc xác định hệ thống các nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ. Và sự tác động đó được mô tả theo cơ chế như sau:



Từ sơ đồ trên đây có thể thấy cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ bao gồm 2 cơ chế (giai đoạn):

*Thứ nhất*, cơ chế hình thành đặc điểm nhân cách tiêu cực ở cá nhân bị tác động, ảnh hưởng bởi những hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực tác động lẫn nhau và tác động với cá nhân đó. Trong tội phạm học, cá nhân này được gọi là con người có “*tiềm năng*” phạm pháp hoặc phạm tội; cá nhân xấu về nhân cách, “*cá nhân có đặc điểm nhân cách lệch chuẩn*”.

*Thứ hai*, cơ chế của hành vi phạm tội bao gồm ba khâu cơ bản:

- Quá trình hình thành tính động cơ của tội phạm: bao gồm các nhu cầu cá nhân, các ý định, dự định, kế hoạch và lợi ích đó trong sự tác động lẫn nhau với hệ thống các định hướng giá trị của cá nhân sinh ra các động cơ của hành vi phạm tội.

- Việc kế hoạch hóa các hoạt động phạm tội: là sự cụ thể hóa tính động cơ vào kế hoạch thực hiện hành vi phạm tội. Ở đây chủ thể xác định mục đích của mình, cũng như các biện pháp, địa điểm thời gian thực hiện tội phạm và có các quyết định thích ứng.

- Việc trực tiếp thực hiện tội phạm: Trong cơ chế của hành vi phạm tội, sự biến dạng trong quan điểm của cá nhân được hình thành do những ảnh hưởng của những nhân tố tiêu cực trong môi trường của hoạt động sống [41, tr. 111-117].

Tình hình các tội XPSH CTCĐ là hiện tượng có tính chất cá nhân và xã hội. Do đó khi tìm hiểu về nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ phải nghiên cứu cả nguyên nhân, điều kiện bắt nguồn từ phía xã hội và nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ phía người phạm tội, sự tác động từ nguyên nhân, điều kiện từ môi trường sống dẫn đến sự hình thành nhân cách lệch lạc của cá nhân người phạm tội, từ đó phát sinh tội phạm; bên cạnh đó cần tìm hiểu cả tình huống cụ thể bởi vì trong một số trường hợp, tình huống đóng vai trò như là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm. Ví dụ chủ tài sản bỏ quên chìa khóa trên khóa xe, tài sản để hở hên mà không ai trông coi...

Môi trường sống của mỗi cá nhân có ảnh hưởng rất lớn đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của mỗi người. Đặc biệt, khi sống trong một môi trường

không lành mạnh, con người ta dễ bị tác động dẫn đến việc hình thành nhân cách lệch lạc của mỗi cá nhân. Tuy nhiên, nếu chỉ nghiên cứu nguyên nhân từ môi trường sống thì không đủ kết luận về nguyên nhân của tội phạm. Bởi vì, để dẫn tới việc thực hiện một hành vi phạm tội, thường có rất nhiều nguyên nhân, bao gồm cả các nguyên nhân chủ quan như các nguyên nhân về sinh học, tâm lý, xã hội – nghề nghiệp của người phạm tội, hay các nguyên nhân khách quan từ môi trường sống.

Xét về khía cạnh tính độc lập của mỗi cá nhân đối với môi trường sống, ta có thể thấy rằng: Trên thực tế, có rất nhiều người sống trong môi trường, họ có thể có hoàn cảnh giống hoặc tương tự như người phạm tội, nhưng không phải ai cũng trở thành người phạm tội. Hoặc là, ngay cả giữa những người phạm tội thì mức độ chịu sự tác động của môi trường dẫn đến việc thực hiện các tội phạm cũng khác nhau. Đó là do tính độc lập của mỗi cá nhân trong môi trường là khác nhau, tức là mặc dù cá nhân chịu sự tác động lớn từ môi trường sống, nhưng sự tiếp thu, chịu sự tác động từ môi trường sống đến cá nhân như thế nào lại là do từng cá nhân đó. Bởi vì, mỗi con người là một thực thể của xã hội, và mỗi cá nhân sống trong môi trường đó, không phải chỉ thụ động chịu sự tác động một phía từ môi trường mà cá nhân đó đang sống đến bản thân mình, mà cá nhân đó, còn có thể chủ động tiếp nhận và tác động trở lại đến môi trường, thậm chí là thay đổi môi trường mà mình đang sống ở mức độ nào đó.

Chính vì vậy, tuy cùng sống trong môi trường xấu, nhưng có cá nhân dễ dàng chịu sự tác động của môi trường xấu, tiếm nhiễm những thói hư, tật xấu ngoài xã hội nhưng ngược lại, cũng có những cá nhân bản lĩnh vững vàng trước mọi cám dỗ tiêu cực của đời sống hoặc cũng do cá nhân chịu sự tác động của môi trường sống một cách hạn chế. Đó là lý do vì sao trong xã hội có những người phạm tội tồn tại bên cạnh những người khác không phạm tội. Chính vì vậy, khi tìm hiểu về nguyên nhân của tội phạm thì phải tìm hiểu cả nguyên nhân từ phía người phạm tội với những tố chất sinh học và cả những đặc điểm tâm lý riêng biệt vốn được hình thành từ cuộc sống cũng như trong quá trình hình thành nhân cách lệch lạc của họ do chịu sự tác động của môi trường sống.

Do đó, khi nghiên cứu về nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ phải nghiên cứu tất cả các hiện tượng và quá trình xã hội tiêu cực bắt nguồn từ phía xã hội và nguyên nhân xuất phát từ cá nhân người phạm tội, sự tác động qua lại giữa các hiện tượng và quá trình xã hội tiêu cực đó. Từ đó có cái nhìn toàn diện khi đánh giá về nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tình hình các tội XPSH CTCĐ, cần tránh kiểu áp đặt ý chí chủ quan mà không dựa trên cơ sở nghiên cứu khách quan.

**1.4. Mối liên hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt với tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt, với nhân thân người phạm tội các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt và với phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

***1.4.1. Mối liên hệ với tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt***

Đây là mối liên hệ biện chứng giữa nguyên nhân và kết quả. Tình hình tội phạm nêu lên bức tranh tổng thể về các tội XPSH CTCĐ trong đơn vị không gian thời gian nhất định, biểu hiện qua mức độ, diễn biến, cơ cấu và tính chất của nó. Còn nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ là cái sinh ra kết quả (tình hình tội phạm), nên nguyên nhân và điều kiện luôn luôn có trước kết quả, còn kết quả chỉ xuất hiện sau khi có nguyên nhân xuất hiện và bắt đầu tác động.

Việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện để giải thích tại sao lại có tình hình tội phạm như vậy, nhất thiết cần phải dựa trên tình hình tội phạm, đó là cơ sở thực tế để xác định những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung, tình hình các tội XPSH CTCĐ nói riêng.

***1.4.2. Mối quan hệ với nhân thân người phạm tội các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt***

GS.TS Võ Khánh Vinh đã khẳng định: “*Nhân thân người phạm tội là một bộ phận cấu thành tất yếu và rất quan trọng của cơ chế hành vi phạm tội*” [41, tr.127].

Chính vì vậy sẽ không thể nhận thức, hiểu biết được các nguyên nhân, điều kiện của tội phạm nếu không làm rõ các đặc điểm nhân thân của người phạm tội.

Nhân thân người phạm tội tức là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được Bộ luật hình sự quy định là tội phạm, được hiểu là tổng thể tất cả các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó [41, tr. 131].

Khi xem xét từ góc độ tội phạm học, đặc điểm về nhân thân người phạm tội bao gồm: độ tuổi, nghề nghiệp, giới tính, trình độ học vấn, lịch sử bản thân, hoàn cảnh gia đình, tiền án, tiền sự... có ảnh hưởng đến hành vi phạm tội vốn được hiểu là một quá trình diễn ra theo thời gian và không gian hàm chứa những hành động khách quan bên ngoài tạo nên cấu thành tội phạm và các hiện tượng, các quá trình tâm lý xảy ra trước đó, quy định việc thực hiện tội phạm [24, tr. 19].

Cơ chế của hành vi phạm tội được hiểu là mối liên hệ và sự tác động lẫn nhau giữa các nhân tố bên ngoài của hiện thực khách quan với các quá trình và trạng thái tâm lý bên trong, những cái quyết định việc thực hiện hành vi phạm tội, định hướng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết định đó [41, tr. 114].

Nhân thân người phạm tội các tội XPSH CTCĐ tức là người có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị Luật hình sự quy định là tội phạm XPSH CTCĐ, được hiểu là tổng thể các dấu hiệu, đặc điểm có ý nghĩa về mặt xã hội, trong sự kết hợp với các điều kiện và hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người đó. Đó là các dấu hiệu, đặc điểm về sinh học, tâm lý, văn hóa, nghề nghiệp...

Việc phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ chỉ ra rằng không thể nhận thức, hiểu biết được các nguyên nhân và điều kiện đó nếu thiếu việc xem xét một cách tổng thể nhân thân người phạm tội, bản chất, các đặc điểm và quá trình hình thành nó. Nhân thân người phạm tội như đã nhấn mạnh là một bộ phận cấu thành tất yếu và rất quan trọng của cơ chế hành vi phạm tội, còn các hoàn cảnh của sự hình thành các đặc điểm tâm lý – xã hội tiêu

cực của cá nhân xuất hiện trước các đặc điểm của cá nhân nằm trong mối quan hệ nhân quả với tình hình các tội XPSH CTCĐ, đó là các yếu tố thuộc môi trường sống.

Do vậy, việc nghiên cứu nhân thân những người phạm tội trên cơ sở của sự khái quát các nguyên nhân và tính chất của các hành vi phạm tội XPSH CTCĐ cụ thể cho phép rút ra những nhân tố phạm tội chung, giải thích được những thay đổi trong thực trạng, cơ cấu, động thái của tình hình tội phạm có liên quan với những thay đổi trong các đặc điểm của những người phạm tội.

Từ đó có thể thấy nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH CTCĐ tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ, đặc biệt là nhóm nguyên nhân và điều kiện từ phía người phạm tội.

#### ***1.4.3. Mối quan hệ với phòng ngừa tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt***

Việc phòng ngừa tình hình tội phạm là hệ thống nhiều mức độ các biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội và Nhà nước – xã hội nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu, hạn chế) chúng bằng cách đó làm giảm và dần dần loại bỏ tình hình tội phạm. Chính vì vậy việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm XPSH CTCĐ là bước đầu, là cơ sở để tiến tới việc đề ra các giải pháp phòng ngừa các tội XPSH CTCĐ.

Lý luận cơ bản về phòng ngừa các tội XPSH CTCĐ không xác định các biện pháp phòng ngừa cụ thể mà chỉ đưa ra những chỉ dẫn có tính nguyên tắc nhằm định hướng cho việc nghiên cứu, đề xuất các biện pháp phòng ngừa tội phạm trên cơ sở khảo sát, đánh giá tình hình tội phạm và xác định nguyên nhân, điều kiện của các tội XPSH CTCĐ trong phạm vi không gian và thời gian nhất định. Các tội XPSH CTCĐ phát sinh là do còn tồn tại nhiều nguyên nhân nhất định. Muốn ngăn ngừa tội phạm xảy ra chúng ta cần tác động đến nguyên nhân của hiện tượng này. Trong đó nguyên nhân của tình hình các tội XPSH CTCĐ hiểu một cách khái quát nhất là “sự tương tác giữa phẩm chất tâm lý tiêu cực của chủ thể và môi trường sống tiêu cực



nhất định”. Như vậy các biện pháp phòng ngừa cần hướng tới cả con người và cả môi trường xã hội nhằm thay đổi phẩm chất tâm lý tiêu cực của con người và tình huống tiêu cực của môi trường sống theo hướng tích cực. Tác động tới con người theo những phương tiện và phương thức khác nhau là cần thiết nhưng cũng quan trọng không kém là phải tác động vào môi trường sống tiêu cực, điều mà đôi khi còn xem nhẹ. Môi trường sống vừa có ảnh hưởng đến hình thành nhân cách vừa có vai trò là thành tố tương tác với con người tạo nên nguyên nhân của tình hình tội phạm.

### **Kết luận Chương 1**

Trong chương 1, tác giả đã trình bày khái niệm, phân loại và ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ, ngoài ra tác giả cũng đưa ra cơ chế tác động cũng như mối quan hệ của nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ với các khái niệm khác trong tội phạm học.

Qua nghiên cứu tình hình các tội XPSH CTCĐ từ năm 2011 đến năm 2015 trên cơ sở các hiện tượng và quá trình xã hội tiêu cực là nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ ở địa bàn tỉnh Cà Mau có thể rút ra một số kết luận sau:

*Thứ nhất*, nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ là sự tương tác giữa hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực mà ở hai cấp độ làm phát sinh tình hình các tội XPSH CTCĐ.

*Thứ hai*, việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ là cơ sở để xây dựng các biện pháp phòng ngừa các tội XPSH CTCĐ một cách khoa học và hiệu quả.

*Thứ ba*, tình hình các tội phạm XPSH CTCĐ là hiện tượng có tính chất cá nhân và xã hội. Do đó khi tìm hiểu về nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ phải nghiên cứu cả nguyên nhân, điều kiện bắt nguồn từ phía xã hội và nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ phía người phạm tội; bên cạnh đó cần tìm hiểu cả tình huống cụ thể bởi vì trong một số trường hợp, tình huống đóng vai trò như là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm.

Tình hình tội phạm nói chung và tình hình các tội XPSH CTCĐ nói riêng là kết quả của sự tác động qua lại giữa các hiện tượng và quá trình xã hội tiêu cực làm phát sinh tội phạm. Các hiện tượng và quá trình xã hội tiêu cực đó tồn tại trong môi trường sống và ngay trong người phạm tội. Những vấn đề nêu trên là cơ sở lý luận, căn cứ pháp lý cho việc xác định, đánh giá thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHIẾM ĐOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

### 2.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Điều tra và đánh giá thực trạng nhận thức về nguyên nhân, điều kiện của tội phạm XPSH CTCĐ của mọi cá nhân trong xã hội là việc làm cần thiết làm cơ sở cho việc đề ra các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức của mọi người về nguyên nhân và điều kiện của tội phạm XPSH CTCĐ, từ đó tiến tới loại trừ, ngăn chặn loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội.

Việc điều tra, tìm hiểu thực trạng nhận thức về nguyên nhân, điều kiện của tội phạm XPSH CTCĐ chưa được tiến hành một cách có hệ thống và hiệu quả. Vì vậy mà hiểu biết của từng người về vấn đề này chưa được nâng cao, mỗi người còn hiểu biết mơ hồ và thiếu chính xác về các nội dung của nguyên nhân và điều kiện của tội phạm XPSH CTCĐ từ đó có thái độ và hành vi không đúng. Đây là vấn đề bức thiết cần được chú trọng mà trước hết là cần phải làm rõ thực trạng nhận thức của mỗi người về vấn đề này để có thể có những biện pháp tác động phù hợp.

Với mức độ phát triển hiện nay của tội phạm học, thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm đã được thực hiện trên cơ sở của bản thân khách thể nghiên cứu, tức là tình hình tội phạm các loại. Thực chất của vấn đề nhận thức này là đi tìm quy luật của sự phạm tội, vấn đề được tội phạm học khẳng định là đối tượng nghiên cứu của tội phạm học và nó chỉ có thể được nhận thức thông qua tình hình tội phạm với tính cách là khách thể nghiên cứu.

Qua khảo sát thực trạng nhận thức về vấn đề này thông qua những người từng là nạn nhân, người dân nơi xảy ra các vụ án về XPSH CTCĐ, phần lớn đều cho rằng nguyên nhân và điều kiện của các tội XPSH CTCĐ chủ yếu là từ phía người phạm tội có nhu cầu hưởng thụ về vật chất cao nhưng lại không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp và cách để thỏa mãn nhu cầu đó chính là việc thực

hiện hành vi XPSH của người khác một cách trái pháp luật; Nguyên nhân, điều kiện tiếp đến của các tội XPSH CTCĐ là do sự chủ quan mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của nạn nhân; Và nguyên nhân, điều kiện nổi bật còn lại họ cho là do sự yếu kém của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong phát hiện, ngăn chặn, điều tra và xử lý người phạm tội này mà dẫn đến thiếu sự răn đe, giáo dục và tâm lý xem thường pháp luật, từ đó dẫn đến phạm tội.

Cùng khảo sát vấn đề này thông qua các cán bộ của các cơ quan bảo vệ pháp luật (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án) về nguyên nhân và điều kiện của các tội XPSH CTCĐ thì đa số cho rằng nguyên nhân và điều kiện chủ yếu là xuất phát từ người phạm tội: Phần lớn các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, thích ăn chơi hưởng thụ nhưng lười lao động, nhu cầu đòi hỏi về vật chất cao và xem thường các giá trị đạo đức, nhân cách nên đã thúc đẩy họ phạm tội để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Nhìn chung, về nhận thức, đa số có hiểu biết về nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ là thuộc về người phạm tội, về nạn nhân, về phía các cơ quan bảo vệ pháp luật... Tuy nhiên một số nội dung khác của nguyên nhân và điều kiện của các tội XPSH CTCĐ thì hiểu biết còn rất hạn chế như nguyên nhân về kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, pháp luật...

## **2.2. Thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

### ***2.2.1. Nguyên nhân và điều kiện thuộc môi trường sống***

#### ***2.2.1.1. Nguyên nhân, điều kiện về kinh tế - xã hội***

Thời gian qua, tỉnh Cà Mau đã thực hiện những chủ trương, đường lối đổi mới nhằm thu hút đầu tư, chuyển đổi cơ cấu nhằm phát triển kinh tế - hạ tầng cơ sở, văn hóa – giáo dục và đã thu được nhiều thành tựu to lớn trên các mặt đời sống kinh tế, xã hội, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao cả về vật chất và tinh thần, tốc độ tăng trưởng không ngừng tăng lên qua từng năm. Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đạt được cũng đã kéo theo những hệ lụy như các giá trị về đạo đức, nhân cách bị xuống cấp ở một phận người dân, sự phân hóa giàu nghèo, thiếu việc làm,

nhu cầu sinh hoạt vật chất ngày càng tăng, hạn chế trong thực hiện các chính sách về xóa đói, giảm nghèo, tạo công ăn việc làm cho người dân sau chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và sau khi thu hồi đất... Chính những vấn đề đó vừa là nguyên nhân vừa là điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và tội phạm về XPSH CTCĐ nói riêng, được thể hiện cụ thể qua các nội dung sau:

*Một là*, mặc dù tăng trưởng kinh tế của tỉnh Cà Mau tăng trưởng không ngừng và ở mức cao nhưng đời sống một bộ phận dân cư của tỉnh, nhất là ở các huyện vùng sâu còn gặp nhiều khó khăn, có sự phân hóa giàu nghèo rõ rệt. Do điều kiện kinh tế gia đình còn thấp, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, quá trình chuyển dịch Tôm – Lúa diễn ra nhanh nhưng chưa bền vững, một bộ phận dôi sức lao động nhàn rỗi nhưng nhu cầu vật chất ngày càng tăng, từ đó làm phát sinh các hoạt động tệ nạn xã hội, tạo nguồn cũng như nguyên nhân chính dẫn đến các tội phạm về XPSH CTCĐ.

Điển hình là trường hợp đối tượng Nguyễn Hữu Hậu, sinh ngày 03/4/1997, thường trú xóm 1, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, Cà Mau. Đối tượng Hậu đã có hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, bị tòa án huyện Thới Bình, Cà Mau tuyên phạt 06 tháng tù giam, tại bản án số 52/2014/HSST ngày 07/8/2014 của TAND huyện Thới Bình. Qua nghiên cứu về vụ án xét thấy, gia đình Hậu trước đây sống nghề làm ruộng trồng lúa), sau khi chuyển dịch sang nuôi tôm thì kinh tế gia đình có khá hơn, sức lao động nhàn rỗi nhiều hơn. Cha của Hậu không làm việc nhà nhiều nên đam ra rượu chè, cờ bạc và mại dâm vì có điều kiện kinh tế khá hơn, mẹ của Hậu thì hằng ngày mua bán nhỏ ở chợ, thời gian rảnh rỗi thì tham gia lô đề, đánh bài ăn tiền không chăm lo nhiều đến việc học và quan tâm sinh hoạt của Hậu. Riêng bản thân Hậu thì được gia đình chu cấp nhiều hơn, mua cho xe máy đi học, điện thoại đắt tiền... nên thường tụ tập ăn chơi, nghiện game và bắt đầu đua đòi ăn chơi rượu bia, ma túy... đỉnh điểm là đến lúc gia đình không chu cấp đủ cho nhu cầu ngày càng tăng của Hậu, nên Hậu bắt đầu trộm cắp tài sản gia đình, rồi trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của mình và dẫn đến việc phạm tội nhiều lần.

*Hai là*, những biến đổi xã hội diễn ra mạnh mẽ như quá trình đô thị hóa nhanh, sự gia tăng dân số, diện tích đất canh tác bị thu hẹp, số người từ nông thôn ra thành thị tìm cuộc sống mới ngày càng nhiều làm cho diễn biến tình hình trật tự đô thị, khu vực chợ đông dân cư ngày càng phức tạp hơn, tình trạng thiếu việc làm gia tăng... Cùng đó là vấn đề đô thị hóa, nông dân mất ruộng đất, sức lao động nhàn rỗi ngày càng nhiều, tệ nạn xã hội từ đó cũng phát sinh tạo nguồn cho các loại tội phạm về XPSH CTCD. Không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định, kinh tế gia đình khó khăn trong khi nhu cầu sinh hoạt ngày càng cao, thích hưởng thụ nhưng lười lao động từ đó dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội XPSH CTCD. Nghiên cứu 100 bản án hình sự sơ thẩm các tội XPSH CTCD trên địa bàn tỉnh Cà Mau với 205 bị cáo có 82 bị cáo không có nghề nghiệp ổn định (chiếm 40%) – một tỷ lệ khá cao, một nguồn nguy hiểm đáng kể cho xã hội (*phụ lục số 8*).

*Ba là*, sự gia tăng của các loại tệ nạn xã hội, đặc biệt là nạn ma túy, cờ bạc và rượu bia. Trong số các hiện tượng tiêu cực được coi là TNXH thì ma túy, cờ bạc và sử dụng rượu bia là loại tệ nạn có tác động ảnh hưởng trực tiếp đến sự gia tăng các tội XPSH CTCD. Người sử dụng ma túy ngày càng tăng, hoạt động sử dụng công khai hơn, mua bán ma túy hoạt động tinh vi hơn, người nghiện ma túy thì sẵn sàng làm tất cả để có được tài sản nhằm thỏa mãn cơn nghiện, trong khi chế tài cưỡng chế bắt buộc cai nghiện lại bị vướng rất nhiều ở thủ tục áp dụng do pháp luật hiện hành quy định. Nạn ăn chơi, sử dụng rượu bia gia tăng mạnh theo quá trình đô thị hóa, trong khi nhu cầu vật chất đòi hỏi nhiều hơn đã tác động thúc đẩy việc thực hiện tội phạm ngày càng mạnh động và liều lĩnh hơn.

Diễn hình là vụ án cướp tài sản xảy ra vào ngày 04/4/2011 tại tuyến Quốc lộ 63 thuộc ấp 5, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, Cà Mau do các đối tượng: Nguyễn Minh Sự, Võ Trọng Hữu, Trần Văn Nguyễn, Ngô Văn Tính, Nguyễn Long Hồ và Võ Minh Luân thực hiện. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2011/HSST ngày 30/11/2011 của TAND huyện Thới Bình, Cà Mau thể hiện: Vào đêm 04/4/2011, vì cần tiền trả tiền Karaoke và nhậu bia nên các đối tượng trên đã bàn bạc cùng nhau chuẩn bị hung khí dao tự chế, đi 3 xe máy ra tuyến Quốc lộ 63 tìm xe tải qua lại

trong đêm để chặn xe, khống chế tài xế để cướp tài sản. Các đối tượng đã thực hiện trót lọt 3 vụ trong đêm bằng thủ đoạn: có phân công người chạy trên tuyến lộ để tìm con mồi phù hợp, sau đó điện cho đồng bọn phục sẵn ở các đoạn đường vắng, giả vờ nằm ngang giữa lộ để buộc xe tải phải dừng lại rồi bất ngờ khống chế tài xế cướp tiền của chủ xe và tài xế.

Tệ nạn cờ bạc cũng là nguồn và sâu sau tác động trực tiếp đến tác nhân phát sinh tình hình tội phạm về XPSH CTCD, để thỏa mãn nhu cầu cần có tài sản để tham gia cờ bạc, hoặc qua quá trình tham gia cờ bạc, thua mất tài sản rồi phát sinh các hành vi phạm tội một cách manh động hơn.

Diễn hình là vụ án cướp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 13/2012/HSST ngày 19/01/2012 của TAND huyện Thới Bình. Qua nghiên cứu vụ án trên thể hiện: Vào đêm 03/02/2011 các đối tượng Trần Thanh Nhanh, Nguyễn Duy Khánh, Ngô Văn Tèo, Huỳnh Hữu Lực tham gia đánh bài ăn tiền với Phùng Thị Lem, Huỳnh Văn Hào. Nhóm của Nhanh thua nhiều tiền nên cố tình tạo cơ hội rồi Nhanh gọi điện kêu thêm đồng bọn gồm Phạm Quang Toa, Nguyễn Văn Kiệt, Phạm Chí Thảo, Trần Trọng Hữu đem theo hung khí đến bắt khống chế Lem và Hào, rồi buộc gia đình Lem đem số tiền 100.000.000đ đến để chuộc Lem và Hào về. TAND huyện Thới Bình đã tuyên các bị cáo Trần Thanh Nhanh, Nguyễn Duy Khánh, Ngô Văn Tèo, Huỳnh Hữu Lực, Phạm Quang Toa, Nguyễn Văn Kiệt, Phạm Chí Thảo, Trần Trọng Hữu phạm tội cướp tài sản.

#### *2.2.1.2. Nguyên nhân, điều kiện về văn hóa*

Trong những năm qua, những thành quả mang lại trong sự nghiệp xây dựng phát triển văn hóa của Cà Mau đã có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế xã hội, ổn định chính trị và ngày càng củng cố, khẳng định niềm tin của quần chúng nhân dân trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Tuy nhiên bên cạnh những kết quả tích cực, công tác xây dựng phát triển văn hóa ở nước ta nói chung và Cà Mau nói riêng vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế. Những hạn chế bất cập đó đã tác động tiêu cực đến sự phát triển kinh tế xã hội góp phần gia tăng TNXH và tội phạm, trong đó có các tội về XPSH CTCD. Một số vấn đề hạn chế cần đề cập như:

*Thứ nhất*, sự yếu kém trong công tác quản lý nhà nước, những mặt trái của cơ chế thị trường, mặt trái của sự hội nhập quốc tế không được kiểm soát chặt chẽ làm cho các giá trị văn hóa truyền thống bị bào mòn, giá trị đạo đức và nhân cách bị tha hóa xuống cấp, các sản phẩm văn hóa ngoại lai như phim ảnh bạo lực, trò chơi trực tuyến... các sản phẩm văn hóa độc hại không ngừng tiêm nhiễm vào đối tượng thanh thiếu niên, những người dễ bị lôi kéo, làm cho họ có những nhận thức và hành vi lệch chuẩn về nhu cầu vật chất, cũng như cách giải quyết nhu cầu vật chất, họ sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội để nhằm chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật để nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất của bản thân.

Diễn hình như vụ án Trộm cắp tài sản do Bùi Thái Tử cùng đồng bọn thực hiện vào ngày 07/8/2013 tại ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Theo bản án hình sự sơ thẩm số 60/2013/HSST ngày 19/12/2013 của TAND huyện Thới Bình, vụ án do đối tượng Bùi Thái Tử sinh năm 1992 là chủ mưu đã rủ rê đồng bọn là bạn cùng chơi game như Bùi Tình Thương sinh ngày 28/8/1994, Phạm Minh Luân sinh ngày 10/8/1996 và Phạm Văn Mừng, Trương Văn Nghi, Trương Văn Nghi (Chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự) để thực hiện việc trộm cắp tài sản của người khác một cách manh động nhằm kiếm tiền để tiếp tục chơi game. Trong số các đối tượng gây án, có 3 đối tượng chưa đủ 16 tuổi, 01 đối tượng chưa đủ 18 tuổi.

*Thứ hai*, Trong thời gian qua tại Cà Mau, các phim ảnh và các loại ấn phẩm văn hoá ngoài luồng về bạo lực còn rất nhiều trong xã hội. Các tiệm kinh doanh dịch vụ internet không được quản lý chặt chẽ. Nhiều điểm dịch vụ internet không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, nhất là về thời gian hoạt động. Một số người thất nghiệp, thanh niên, học sinh thường xuyên đến các tiệm internet để xem phim đồi trụy, bạo lực hoặc chơi game online. Những cảnh đâm chém, bắn giết đẫm máu, những cảnh bắt cóc con tin hoặc uy hiếp gia đình nạn nhân yếu thế nhằm chiếm đoạt tài sản đã tác động vào tầng lớp thanh thiếu niên, học sinh, một bộ phận trong số này đã thực hiện các vụ phạm tội rất manh động và liều lĩnh.



Diễn hình như vụ án Cường đoạt tài sản do Trần Văn Tình cùng đồng bọn thực hiện vào ngày 10/02/2014 tại ấp 10, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Theo bản án hình sự sơ thẩm số 47/2014/HSST ngày 23/7/2014 của TAND huyện Thới Bình, vụ án do đối tượng Trần Văn Tình sinh năm 1992 là chủ mưu cùng đồng bọn là Huỳnh Văn Đứng, Lê Văn Hợp, Trương Trọng Hữu, Trương Phước Nguyên, Phạm Minh Giang đã bàn bạc cùng nhau tạo ra giấy hẹn giả để buộc bà Trần Kim Dung sinh năm 1961 phải đưa tiền. Các đối tượng này biết được nhà bà Dung vừa được bồi thường giải tỏa có nhiều tiền và có người con tên Nguyễn Văn Đầy đang là học sinh. Các đối tượng tiếp cận chơi với Đầy, rồi cho Đầy mượn số tiền 800.000đ nhưng các đối tượng làm giả mạo giấy nợ là 10.000.000đ, sau đó các đối tượng đã đến nhà bà Dung hăm dọa buộc phải trả tiền thay cho Đầy. Qua vụ án thể hiện thủ đoạn gây án của các đối tượng ngày càng mạnh động, trắng trợn, xem thường pháp luật, tổ chức băng nhóm manh nha hoạt động theo kiểu xã hội đen.

*Thứ ba*, Trong điều kiện phát triển kinh tế không đồng đều tại các địa phương trong tỉnh Cà Mau, nhiều nơi các cấp chính quyền địa phương chưa thật sự quan tâm đến việc tổ chức vui chơi giải trí, điểm sinh hoạt văn hóa lành mạnh cho người dân. Trong cơ chế thị trường, các ngành nghề kinh doanh dịch vụ như tụ điểm kinh doanh karaoke, quán cà phê đèn mờ... ở địa bàn tỉnh Cà Mau mọc lên ngày càng nhiều không chỉ tập trung ở các trung tâm hành chính của thành phố Cà Mau mà kể cả ở các huyện vùng mới phát triển kinh tế. Do công tác quản lý lỏng lẻo, nhiều tụ điểm kinh doanh karaoke hoạt động thâu đêm. Một bộ phận thanh thiếu niên đến các khu vực này ăn chơi, sử dụng ma túy, đánh bạc, mua dâm... nhưng các cơ quan chức năng không phát hiện, xử lý. Do đó, những nơi này trở thành nơi tụ tập, ăn chơi, liên kết thành các băng nhóm phạm tội. Khi cần tiền để ăn chơi, một số đối tượng đã đi vào con đường phạm tội, mà đặc biệt là các tội phạm về XPSH CTCD.

#### *2.2.1.3. Nguyên nhân điều kiện thuộc về giáo dục*

Công tác giáo dục đóng vai trò rất quan trọng trong việc rèn luyện nhân cách của con người. Con người có thể trở thành người có ích cho xã hội hay không phụ

thuộc nhiều vào quá trình giáo dục nhân cách từ phía gia đình, nhà trường và xã hội. Đối với công tác giáo dục thì cần phải có sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa 3 môi trường này, nếu thiếu một trong những môi trường này thì sẽ ảnh hưởng lớn đến việc hình thành nhân cách toàn diện cho con người. Tuy nhiên, vai trò của công tác giáo dục còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao đã tác động ảnh hưởng làm phát sinh tình hình tội phạm, trong đó có các tội XPSH CTCĐ.

*- Giáo dục từ phía gia đình:*

Môi trường gia đình giữ vai trò quan trọng trong sự hình thành và phát triển nhân cách con người. Nếu các thành viên trong gia đình không gương mẫu, vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật; gia đình không hòa thuận, hạnh phúc; cha mẹ ít quan tâm, không biết cách giáo dục con cái; gia đình có hoàn cảnh khó khăn... thì sẽ góp phần hình thành nên nhân cách lệch lạc của con cái ngay từ thời thơ ấu. Từ đó khiến cho họ dễ đi vào con đường phạm tội. Các yếu tố tiêu cực xuất phát từ phía gia đình là nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ ở địa bàn tỉnh Cà Mau.

*+ Gia đình thiếu sự quan tâm chăm sóc, phương pháp giáo dục không phù hợp*

Giáo dục là nhu cầu tự thân của con người giúp cá nhân phát triển và hoàn thiện. Yếu tố gia đình trong giáo dục nhân cách có vai trò ý nghĩa đặc biệt quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành và định hướng nhân cách của cá nhân. Thiếu giáo dục gia đình tác động ảnh hưởng cá nhân mất định hướng đúng đắn về các giá trị đạo đức và nhân cách, từ đó dễ phát sinh những hành vi tiêu cực, lệch chuẩn và dẫn đến thực hiện các tội phạm XPSH.

Không ít gia đình có cha mẹ là người có nhân cách tốt, nhưng con cái của họ lại đi vào con đường phạm các tội về XPSH CTCĐ. Qua nghiên cứu 100 bản án với 205 bị cáo trên địa bàn tỉnh Cà Mau về các tội XPSH CTCĐ nhằm thu thập thông tin về hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội, cho thấy có 26 bị cáo sống trong những gia đình có cha mẹ ít quan tâm, không

biết cách giáo dục con cái, phương pháp giáo dục không phù hợp (chiếm tỷ lệ 12,68%).

Một số bậc cha mẹ chưa hiểu những đặc điểm tâm lý của lứa tuổi vị thành niên là thích bất chước, sức đề kháng trước sự tác động của những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống kém, nên không quan tâm đến việc quản lý, giáo dục con cái. Không những tại các điểm kinh doanh dịch vụ internet mà ngay tại gia đình, một số thanh, thiếu niên lên mạng tìm kiếm các văn hóa phẩm đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực rất dễ dàng. Nhiều em lười học, trốn học hoặc quen biết, kết bạn với những đối tượng xấu, nhưng cha, mẹ vẫn không hề hay biết. Việc không quan tâm tới con cái đã vô tình đẩy con cái mình sa vào các tệ nạn xã hội hoặc con đường phạm tội. Nhiều trường hợp khi con, em mình phạm tội, bị Công an bắt, lúc đó cha, mẹ mới biết con em mình bị hư hỏng.

Một nguyên nhân nữa là trường hợp cha mẹ nuông chiều con cái quá mức. Do nuông chiều con thái quá, thấy con muốn gì cũng đáp ứng, dần dần hình thành ở con cái lối sống ích kỷ, chỉ biết hưởng thụ mà không ý thức được trách nhiệm lao động của bản thân. Nếu khả năng của cha mẹ không đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ xa hoa, phung phí, đồng thời với nhiều yếu tố tiêu cực khác của xã hội tác động khiến cho họ thực hiện hành vi phạm tội, trong đó phần lớn có các hành vi xâm phạm đến sở hữu tài sản của người khác.

Gia đình có phương pháp giáo dục không chỉ thể hiện ở thiếu quan tâm chăm sóc và giáo dục mà còn thể hiện ở nhiều gia đình vì quá quan tâm, quá nuông chiều, quá nghiêm khắc, quá khuôn khổ, quá tự do... Cả hai biểu hiện trên đều không phù hợp và có tác động tiêu cực đến việc hình thành nhân cách của cá nhân, từ đó dẫn đến việc hình thành nhân cách sống, nhu cầu và cách giải quyết nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất một cách lệch chuẩn và bất chấp, trong đó làm phát sinh tình hình các tội có liên quan đến XPSH CTCĐ.

Một nguyên nhân nữa là một số người làm cha mẹ do thiếu hiểu biết hoặc không kiềm chế được, bực tức trước những khuyết điểm của con, đã thường xuyên đối xử với con một cách tàn nhẫn, độc ác như đánh đập, bỏ đói, đuổi ra khỏi nhà...

dẫn đến con bị khủng hoảng tâm lý, trở nên lỳ lợm, muôn chống đối, lâu dần sẽ hình thành bản tính độc ác, thô bạo tạo ra mầm mống cho nguyên nhân và điều kiện phạm tội nói chung, phạm tội về XPSH CTCĐ nói riêng.

+ *Gia đình có người thân không gương mẫu, vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật*

Quá trình hình thành và phát triển nhân cách của con người chịu sự ảnh hưởng, tác động rất lớn từ phía những người thân trong gia đình, đặc biệt là từ cha, mẹ. Thường xuyên sống trong môi trường có cha, mẹ, người thân trong gia đình không gương mẫu, tham lam, ích kỷ, có nhiều thói hư, tật xấu, thường xuyên chứng kiến cảnh cha mẹ có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, thì các thành viên trong gia đình, nhất là trẻ em dần dần sẽ hình thành nhân cách xấu và không xác định được đâu là chuẩn mực ứng xử, không phân biệt được hành vi như thế nào là đúng, hành vi nào là trái với đạo đức, pháp luật. Từ đó tạo tâm lý tham lam, ích kỷ, coi thường dư luận, coi thường pháp luật dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có các tội về XPSH CTCĐ.

Diễn hình như đối tượng Lê Huệ Anh, sinh năm 1966, thường trú: ấp Hữu Thời, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phạm tội Trộm cắp tài sản, theo bản án hình sự sơ thẩm số 35/2013/HSST ngày 03/6/2013 của TAND huyện Thới Bình. Qua nghiên cứu vụ án xét thấy, gia đình Lê Huệ Anh có cha, anh, em ruột đều là người có tiền án, tiền sự về các tội XPSH CTCĐ. Ngoài ra còn có chú ruột, em chú bác ruột rất nhiều người có tiền án, tiền sự về các tội XPSH CTCĐ. Bản thân Lê Huệ Anh từ nhỏ đã ở trong gia đình có nhiều người có hành vi vi phạm pháp luật, Lê Huệ Anh cũng có nhiều tiền án, tiền sự về các hành vi XPSH CTCĐ, từ đó hình thành trong tư tưởng và hành động của Lê Huệ Anh là bất chấp pháp luật, tham lam, chạy lười lao động, thích hưởng thụ tài sản của người khác và sẵn sàng chống đối lực lượng chức năng.

Qua nghiên cứu 100 bản án với 205 bị cáo trên địa bàn tỉnh Cà Mau về các tội XPSH CTCĐ nhằm thu thập thông tin về hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội, cho thấy có 19 bị cáo sống trong

những gia đình không gương mẫu, vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật (chiếm tỷ lệ 9,26%).

*- Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không hạnh phúc, có cấu trúc không hoàn hảo*

Hầu hết những gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện cho con cái ăn học đến nơi đến chốn hoặc cha mẹ mãi lo kiếm tiền để đáp ứng những nhu cầu tối thiểu của gia đình nên không có thời gian quan tâm quản lý, giáo dục con cái. Thiếu sự kèm cặp, giáo dục của gia đình, tạo cho các em có thói quen sống tự do, sống buông thả, dễ tiếp thu những yếu tố tiêu cực ngoài xã hội, dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Một số gia đình có cấu trúc không hoàn hảo như bố mẹ mất sớm, bố mẹ ly hôn, ly thân, ngoại tình... nên thiếu đi sự quan tâm đầy đủ từ phía cha mẹ đồng thời nảy sinh tâm lý buồn chán, bất cần, oán hận cuộc đời... nên họ thường không quan tâm đến việc học tập, dẫn đến kết quả học tập kém, tụ tập với những bạn xấu, ăn chơi, sa vào tệ nạn xã hội Chính vì vậy, họ rất dễ sa ngã, thực hiện hành vi phạm tội nói chung và các tội về XPSH CTCĐ nói riêng và đó là nguyên nhân dẫn tới tình hình các tội về XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau có diễn biến phức tạp.

Đặc biệt, trong những năm gần đây, tình trạng ly hôn ngày một gia tăng. Việc cha mẹ ly hôn để lại hậu quả rất lớn, làm cho bầu không khí gia đình nặng nề, con cái bị thiếu hụt tình cảm, thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục từ cha mẹ, dẫn đến tâm lý bị bỏ rơi, chán nản, bất cần, có lối sống lệch lạc, dễ bị kẻ xấu lôi kéo vào con đường phạm tội, trong đó có các tội về XPSH CTCĐ.

Qua nghiên cứu 100 bản án với 205 bị cáo trên địa bàn tỉnh Cà Mau về các tội XPSH CTCĐ nhằm thu thập thông tin về hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội, cho thấy: có đến 68 bị cáo sống trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không hạnh phúc, có cấu trúc không hoàn hảo (chiếm tỷ lệ 33,17%).

*- Giáo dục từ phía nhà trường*

Sau gia đình, môi trường nhà trường góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách của con người. Đối với người chưa thành niên, quá trình học tập, rèn luyện trong nhà trường phổ thông là giai đoạn chuẩn bị những phẩm chất và năng lực cần thiết để họ thích ứng với cuộc sống lao động sau này. Tuy nhiên, một bộ phận thanh thiếu niên ở tỉnh Cà Mau lại có sự phát triển lệch lạc về đạo đức, nhân cách và đi vào con đường phạm pháp.

*+ Hạn chế trong công tác quản lý học sinh sinh viên*

Quản lý HSSV là hoạt động quan trọng, cần thiết trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục đào tạo. Việc quản lý HSSV cần phải chặt chẽ và sâu sát, có như vậy mới đảm bảo hiệu quả thật sự, đảm bảo phát hiện những biểu hiện sai trái, lệch lạc về tư tưởng và hành vi của các cá nhân từ sớm để từ đó kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh và định hướng phù hợp cho các em. Mỗi cá nhân đi vào con đường phạm tội không phải một cách ngẫu nhiên, tự phát mà là cả một quá trình tương tác mang tính quy luật. Trước khi phạm tội các em đã có một quá trình phát triển lệch chuẩn, có nhiều hành vi không phù hợp với yêu cầu, chuẩn mực của xã hội nhưng không được nhà trường, thầy cô phát hiện để giáo dục, định hướng kịp thời. Những biểu hiện lệch chuẩn của các em thường biểu hiện thông qua thói quen, lối sống như thích đua đòi, tụ tập rượu chè, thường xuyên trốn học... và khi cần thỏa mãn nhu cầu vật chất, các yếu tố môi trường tác động tương thích các em sẵn sàng thực hiện các tội phạm về XPSH CTCD.

Nhà trường là môi trường lớn để hình thành nhân cách của các em, song công tác quản lý, giáo dục có nơi còn buông lỏng. Do nhiều nguyên nhân, nhưng trong đó có nguyên nhân công tác giảng dạy, quản lý, giáo dục của một số nhà trường còn nhiều thiếu sót đã dẫn đến một bộ phận học sinh đã nghỉ học khi đang học tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học. Xuất phát từ trình độ học vấn, trình độ chuyên môn thấp, những người này hầu hết là thất nghiệp hoặc làm những nghề lao động chân tay nặng nhọc, công việc không ổn định, thu nhập thấp. Do đó, vì nhu cầu sống và sinh hoạt... họ rất dễ bị lôi kéo vào con đường phạm tội nói chung, phạm các tội XPSH CTCD nói riêng. Vì thế mà đa số những người phạm

các tội XPSH CTCĐ có trình độ học vấn thấp. Như đã phân tích trong cơ cấu về trình độ học vấn, có tới 168 bị cáo có trình độ văn hóa cấp tiểu học và phổ thông cơ sở phạm vào các loại tội này, chiếm tỷ lệ 81,95% (*phụ lục số 7*).

+ *Hạn chế trong công tác giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cho HSSV*

Giáo dục đạo đức lối sống cho HSSV là một nội dung hết sức cần thiết và có ý nghĩa quan trọng giúp các em phát triển toàn diện về nhân cách. Tuy nhiên trên thực tế, hiện nay công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cũng như văn hóa ứng xử đã không được các cơ sở giáo dục quan tâm đúng mức. Tình trạng đề cao dạy chữ, coi trọng dạy tri thức, chuyên môn mà xem nhẹ vấn đề giáo dục về tư tưởng chính trị, đạo đức và phẩm chất nhân cách công dân đã trở thành hiện tượng phổ biến tại các trường học. Mặt trái đó đã có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển và hoàn thiện về nhân cách, làm cho HSSV xuất hiện những định hướng nhận thức lệch lạc, nhu cầu không lành mạnh cũng như cách giải quyết nhu cầu. Nhiều HSSV chạy theo lối sống thực dụng, ích kỷ, đua đòi, thích hưởng thụ, rơi vào cuộc sống ảo mà chạy lười lao động chính đáng. Những biểu hiện tiêu cực của HSSV nói trên sẽ là nguồn nguy hiểm để TNXH và tội phạm thâm nhập phát triển, trong đó có các tội phạm XHSH CTCĐ.

- *Giáo dục từ phía xã hội*

Những yếu tố chủ quan làm phát sinh tình hình tội phạm phải là những yếu tố do bản thân Nhà nước trong quá trình thực hiện chức năng quản lý xã hội của mình, đã làm cho chúng xuất hiện trong xã hội, mặc dù Nhà nước không mong muốn [28, tr. 7].

Giáo dục từ phía xã hội ở đây nó không chỉ giới hạn trong phạm vi một gia đình, một nhà trường nữa mà có sự tham gia của rất nhiều cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội và mọi công dân. Việc giáo dục này thực hiện thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng chống các tội XPSH CTCĐ, đây là hoạt động giáo dục giác ngộ, giúp cá nhân và xã hội nâng cao nhận thức đầy đủ và rõ ràng về các nội dung liên quan đến phòng, chống các hành vi XPSH CTCĐ góp phần trực tiếp vào

việc nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa loại tội phạm này. Từ thực tiễn đấu tranh phòng, chống các tội về XPSH CTCĐ cho thấy có nhiều vụ án xảy ra bắt nguồn từ sự thiếu hiểu biết hoặc hiểu biết không đầy đủ về công tác phòng, chống tội phạm này.

+ *Về phía nạn nhân và gia đình nạn nhân:*

Qua nghiên cứu 100 bản án với 205 bị cáo trên địa bàn tỉnh Cà Mau về các tội XPSH CTCĐ nhằm thu thập thông tin về hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội, cho thấy: có nhiều vụ án xuất phát từ sự thiếu hiểu biết kiến thức xã hội, pháp luật, dễ tin người, mê tín dị đoan... lại vô tình trở thành nạn nhân trong các vụ án về XPSH CTCĐ, mà điển hình nạn nhân trong các vụ án lừa đảo nhưng lại ngại va chạm, thường chọn giải pháp muốn thỏa hiệp với người phạm tội. Đây là một nhận thức sai lầm và là một trong những nguyên nhân làm cho các tội XPSH CTCĐ gia tăng.

Điển hình như vụ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xảy ra thời gian tháng 11/2013 tại ấp Xóm Lá, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau do đối tượng Lê Văn Hoàng, sinh năm 1977, thường trú: ấp 6, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thực hiện. Theo bản án hình sự sơ thẩm số 72/2014/HSST ngày 06/10/2014 của TAND huyện Thới Bình thể hiện: Vào khoảng đầu tháng 11/2013, biết ông Võ Văn Nhị là gia đình có nhiều tiền nhưng mê tín dị đoan nên đối tượng Lê Văn Hoàng đã nảy sinh ý định lừa ông Nhị để chiếm đoạt tài sản. Hoàng đã nói dối với ông Nhị là đêm nằm mộng thấy trên phần đất của ông Nhị có báu vật quý hiếm giá trị lớn, muốn lấy được phải đem vàng chôn xuống góc khuất sau vườn mới mong lấy được, ông Nhị tin thật nên nhờ Hoàng nhiều lần chôn vàng theo lời Hoàng. Hoàng đã lừa ông Nhị đem chôn 4 lần với tổng số là 88 chỉ vàng rồi lợi dụng sơ hở Hoàng đã đánh tráo chiếm đoạt hết số vàng trên. Cho đến khi Hoàng bị Cơ quan điều tra bắt giữ về hành vi lừa đảo thì ông Nhị mới hay bị lừa, nhưng khi yêu cầu Hoàng trả lại số tài sản trên thì Hoàng không có khả năng chi trả vì đã tiêu xài cá nhân hết.

+ *Về phía các cá nhân, tổ chức, cơ quan khác trong xã hội:*



Trong xã hội nhiều tổ chức, cá nhân, cơ quan nhà nước vẫn còn thái độ thờ ơ với công tác phòng, chống tội phạm hoặc có tâm lý ngại phiền phức, sợ bị trả thù, sợ ảnh hưởng đến thời gian và công việc... nên không tích cực tham gia phát hiện, tố giác tội phạm gây khó khăn và ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phòng, chống các tội phạm về XPSH CTCĐ.

Nhìn chung những năm qua, các tội phạm về XPSH CTCĐ ở Cà Mau ngày càng gia tăng phức tạp một phần xuất phát tác động từ công tác tuyên truyền, giáo dục về hoạt động phòng, chống XPSH CTCĐ còn nhiều hạn chế, bất cập biểu hiện qua một số nội dung sau:

*Thứ nhất*, Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, các tội về XPSH CTCĐ nói riêng còn nhiều hạn chế, thiếu sót như: Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm này chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục; nội dung tuyên truyền còn chung chung, chưa cụ thể và thiết thực; chưa có nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng loại đối tượng và từng địa bàn cụ thể; các hình thức tuyên truyền trên báo, đài phát thanh, truyền hình với thời lượng còn ít và chưa thường xuyên, mang tính hình thức và chưa đi vào chiều sâu nên công tác tuyên truyền, giáo dục chưa đồng bộ, sâu rộng, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của mọi tầng lớp nhân dân. Từ đó hiệu quả thu được không cao, là một phần tác nhân gây nên tình hình các tội XPSH CTCĐ ngày càng gia tăng phức tạp hơn.

*Thứ hai*, Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ở một số nơi chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của quần chúng nhân dân. Ý thức của một bộ phận nhân dân chưa cao trong hoạt động tố giác tội phạm, còn thờ ơ bỏ mặc hoặc lo sợ bị trả thù. Các cơ quan chức năng thì chưa coi trọng công tác tuyên truyền giáo dục kỹ năng ứng phó, kiến thức pháp luật và kiến thức về phòng, chống các hành vi XPSH CTCĐ.

*Thứ ba*, Công tác vận động các cơ quan đoàn thể tham gia vào việc giáo dục đối tượng tại cơ sở vẫn còn nhiều vấn đề chưa thực hiện tốt, nhất là khi giao cho

các cơ quan, đoàn thể phối hợp quản lý đối tượng thì các cơ quan, đoàn thể vẫn còn nhiều lúng túng, chưa có biện pháp để quản lý, giáo dục, giúp đỡ đối tượng và không có kế hoạch cụ thể để quản lý, giáo dục đối tượng nên nhiều trường hợp, đối tượng đi đâu, làm gì vẫn không kiểm soát được.

#### *2.2.1.4. Nguyên nhân, điều kiện thuộc về pháp luật*

Các tội XPSH CTCĐ là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, do người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định thực hiện, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại ở mức độ nhất định cho quan hệ sở hữu về tài sản. Các tội phạm này được thực hiện bằng hành động. Tuy nhiên trong thực tế, một số vụ án các đối tượng thực hiện hành vi rất manh động và liều lĩnh, đặc biệt trong các vụ án cướp tài sản, cướp giết tài sản và trộm cắp tài sản dạng đột nhập. Các đối tượng sẵn sàng dùng vũ lực gây thương tích hoặc xâm phạm tính mạng của chủ tài sản khi bị vây bắt hay bị phát hiện. Cho nên hành vi XPSH CTCĐ không những xâm hại đến quan hệ sở hữu về tài sản mà còn tác động đến thể chất và tinh thần của chủ tài sản. Ở khía cạnh xã hội, những hành vi này còn tác động xấu đến môi trường xung quanh, gây hoang mang, bức xúc trong dư luận. Nó tác động tiêu cực đến môi trường sống, làm cho mọi người sống không thoải mái, luôn phải dè chừng và cảnh giác cao độ trong cuộc sống hằng ngày.

Một số hạn chế trong cấu thành vật chất, định lượng trong một số điều luật cũng là mặt trái và sơ hở để đối tượng lợi dụng thực hiện hành vi phạm tội. Chẳng hạn như người thực hiện hành trộm cắp tài sản phải có định lượng giá trị từ 2.000.000đ trở lên mới có thể bị truy cứu theo khoản 1 điều 138 BLHS. Trong nhiều trường hợp thực tế, những hành vi bỏ thuốc độc, dung xung điện để trộm Chó; bỏ thuốc hóa chất nông nghiệp vào đầm để bắt trộm Tôm, trộm cây cảnh, trộm vật nuôi quý hiếm... việc căn cứ vào giá trị thị trường lượng hóa để xử lý theo pháp luật hình sự gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên hậu quả của những hành vi đó gây ra là không nhỏ. Đặc biệt hơn trong giai đoạn gần đây tình hình lợi dụng việc chơi hụi, vay mượn hoặc hùng vốn làm ăn kinh doanh rồi ngang nhiên chiếm dụng tiền của người dân, có vụ số tiền chiếm đoạt lên đến vài tỉ đồng nhưng chế tài xử lý hành vi

theo luật hình sự gặp nhiều khó khăn. Do họ lợi dụng sơ hở trong quy định về hành vi khách quan của một số tội danh trong luật hình sự về dạng hành vi này còn nhiều bất cập. Điển hình như khái niệm “*bỏ trốn*” trong điều Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 140 BLHS, khi áp dụng vẫn gặp phải những quan điểm, đường lối xử lý chưa thống nhất, còn tùy nghi theo cách hiểu, cách tiếp cận của các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn còn nhiều khác biệt. Điều này dẫn đến việc áp dụng pháp luật vào thực tế không thể hiện được hết mức độ tương xứng giữa chế tài áp dụng với tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả mà người phạm tội gây ra, không thể hiện được hết tính nghiêm minh của pháp luật vào đời sống xã hội, đó là một trong những nguyên nhân, điều kiện làm cho tình hình các tội XPSH CTCD gia tăng.

#### *2.2.1.5. Nguyên nhân, điều kiện thuộc về quản lý nhà nước*

*- Hạn chế bất cập trong quản lý con người, quản lý vũ khí, quản lý vật liệu nổ*

Trong những năm gần đây công tác quản lý con người của chính quyền các cấp, của các cơ quan chức năng ở tỉnh Cà Mau còn gặp nhiều khó khăn. Tình trạng quản lý người tạm trú còn nhiều sơ hở, tình trạng di dân tự do thiếu kiểm soát. Một số đối tượng gặp khó khăn về kinh tế, nghề nghiệp không ổn định, trình độ học vấn thấp nên dễ đi vào con đường phạm tội nói chung, phạm các tội XPSH CTCD. Trong khi đó, công tác quản lý nhân, hộ khẩu ở một số địa bàn chưa được thực hiện tốt. Điều này là do lực lượng Công an cơ sở chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình, quản lý nhân, hộ khẩu, nhất là quản lý tạm trú còn lỏng lẻo. Vì vậy, nhiều trường hợp đối tượng từ nơi khác đến địa phương thuê nhà trọ hoặc phòng khách sạn, nhà nghỉ để trốn truy nã hoặc thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian dài nhưng Công an cơ sở không phát hiện được.

Công tác cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người phạm tội đã chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống còn yếu. Những người này rất cần sự gần gũi, động viên của hàng xóm láng giềng; sự quản lý, giúp đỡ của chính quyền, Công an, các tổ chức đoàn thể xã hội. Thế nhưng ở Cà Mau, nhiều người phạm tội đã chấp hành

xong hình phạt về địa phương bị hàng xóm láng giềng xa lánh, rẻ khinh; chính quyền địa phương thiếu sự quan tâm giáo dục, giúp đỡ, nhất là giúp đỡ họ tìm kiếm việc làm... Do họ không tìm kiếm được việc làm, lại bị các đối tượng xấu rủ rê, lôi kéo nên rất dễ tái phạm. Vì thế, có nhiều người đã từng chấp hành án phạt tù tại các trại giam, sau khi chấp hành xong án phạt tù, được trở về địa phương, họ không được chính quyền và Công an địa phương quản lý, giáo dục, giúp đỡ tốt nên họ tiếp tục tiến hành các hoạt động phạm tội, trong đó đặc biệt chủ yếu là các tội về XPSH CTCĐ.

Việc phát hiện, thu hồi vũ khí quân dụng còn thất lạc trong xã hội chưa có kết quả cao, số vũ khí chưa được quản lý trong xã hội còn nhiều. Một số cán bộ, nhân viên có trách nhiệm quản lý, sử dụng vũ khí còn vi phạm các quy định về bảo quản và sử dụng vũ khí. Những thiếu sót này thường tạo điều kiện cho người phạm tội dễ tìm được vũ khí để gây án, điển hình là việc tái chế vũ khí quân dụng lại thành súng săn, súng cò... để thực hiện các hành vi XPSH CTCĐ mạnh dạn và táo bạo hơn.

*- Hạn chế trong hoạt động phòng ngừa, phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các tội về XPSH CTCĐ của các cơ quan chuyên môn*

*Đối với lực lượng Công an*

Biên chế của lực lượng CSĐT tội phạm về TTXH chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng; còn tồn tại một bộ phận cán bộ tinh thần trách nhiệm chưa cao, năng lực trình độ nghiệp vụ và pháp luật còn hạn chế, thiếu tính sáng tạo. Công tác điều tra cơ bản còn yếu, chưa khai thác xử lý tốt các tài liệu về tình hình hoạt động của các băng, ổ, nhóm chuyên thực hiện trộm, cướp, cướp giật, cưỡng đoạt tài sản. Lực lượng CSĐT tội phạm về TTXH chủ yếu tập trung giải quyết các vụ án, các vụ việc xảy ra thường nhật, do đó chưa tập trung chuyên sâu vào công tác phòng ngừa nghiệp vụ, đồng thời không nắm bắt được mọi diễn biến, hoạt động của các đối tượng quản lý nghiệp vụ.

Việc xác lập hiềm nghi chưa được tiến hành kịp thời, còn bỏ sót, khi xảy ra tội phạm mới biết đó là đối tượng có nhiều nghi vấn liên quan đến tội phạm nhưng chưa xác lập hiềm nghi.

Số lượng công tác viên bí mật của lực lượng CSĐT tội phạm về TTXH vẫn còn ít và chưa đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong đấu tranh các hành vi XPSH CTCĐ.

Công tác xác lập chuyên án trình sát để chủ động phát hiện, đấu tranh với các băng, nhóm chưa nhiều. Chủ yếu là khi có tội phạm rất nghiêm trọng và xảy ra liên tục, phức tạp xảy ra mới lập chuyên án truy xét để điều tra.

Công tác tuần tra kiểm soát ở các tụ điểm phức tạp của các lực lượng Cảnh sát công khai và các lực lượng tuần tra nhân dân còn mỏng, chưa thường xuyên, phương án chiến thuật tuần tra kiểm soát chưa hợp lý và còn mang nặng tính hình thức, chiếu lệ, vì vậy còn khá nhiều sơ hở để bọn tội phạm về XPSH CTCĐ có điều kiện hoạt động trên các địa bàn này.

Công tác quản lý, giáo dục phạm nhân tại các trại giam của Bộ công an và ở Trại tạm giam của Công an tỉnh Cà Mau còn hạn chế. Những người phạm tội ra tù không có việc làm, đời sống khó khăn, không tự chủ dễ dẫn đến tái phạm tội, tỷ lệ tái phạm chiếm tỷ lệ cao và có xu hướng ngày càng tăng.

Các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ công tác điều tra vụ án như các dụng cụ khám nghiệm hiện trường, các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động trinh sát... còn thiếu và phần lớn đã cũ, lạc hậu.

Quan hệ phối hợp giữa lực lượng CSĐT tội phạm về TTXH với các lực lượng nghiệp vụ khác có nơi, có lúc chưa đồng bộ thống nhất. Trong điều tra một số vụ án, sự phối hợp giữa lực lượng CSĐT tội phạm về TTXH với lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH và lực lượng Công an cơ sở chưa tốt nên nhiều trường hợp đã ảnh hưởng đến việc rà soát các đối tượng hình sự ở địa phương, truy bắt đối tượng gây án, truy tìm tài sản mà thủ phạm đã chiếm đoạt...

Một số Điều tra viên khi tiến hành các biện pháp điều tra theo TTHS như: hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, người bị hại, đối chất, nhận dạng ...

không chuẩn bị tốt kế hoạch, chưa áp dụng hợp lý chiến thuật điều tra với từng đối tượng cụ thể. Việc sử dụng đặc tình trại giam chưa thực hiện tốt, chưa đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ đặt ra và chưa chú ý đến những vấn đề để phục vụ yêu cầu mở rộng điều tra vụ án.

Kết quả điều tra khám phá các vụ án về XPSH CTCĐ chưa đáp ứng với yêu cầu đặt ra, thời gian điều tra vụ án kéo dài. Điều này đã làm cho các đối tượng nảy sinh tâm lý coi thường pháp luật. Mặt khác, do chưa bị xử lý nên các đối tượng còn có cơ hội để gây ra các vụ án khác.

#### *Đối với Viện kiểm sát các cấp*

Theo quy định của Bộ luật TTHS hiện hành, VKSND có nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự, đảm bảo hoạt động điều tra được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, một số vụ án về XPSH CTCĐ còn chưa được VKSND quan tâm giải quyết đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Thực tế cho thấy, VKSND chủ yếu tiến hành kiểm sát sau khi CQĐT đã kết thúc điều tra, chuyển hồ sơ sang VKSND, còn trong giai đoạn điều tra, VKSND chủ yếu thực hiện các phê chuẩn do CQĐT đề nghị như phê chuẩn việc khởi tố, phê chuẩn các biện pháp ngăn chặn. Trong một số vụ án, khi CQĐT chuyển sang VKSND thì Kiểm sát viên cũng không làm tốt công tác đánh giá hồ sơ, mà chủ yếu xây dựng bản cáo trạng trên cơ sở hồ sơ vụ án do CQĐT chuyển đến, vì thế khi vụ án đưa sang TAND, vẫn còn thiếu sót, vi phạm trình tự tố tụng. Thực tiễn này bắt nguồn từ lực lượng Kiểm sát viên hiện nay tại các huyện và thành phố Cà Mau còn rất thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu công tác kiểm sát. Bên cạnh đó, một số Kiểm sát viên còn thụ động, ý thức trách nhiệm chưa cao, không làm hết trách nhiệm của mình. Một số Kiểm sát viên năng lực, trình độ, kinh nghiệm còn hạn chế, chưa nhận thức và sử dụng hết nhiệm vụ, quyền hạn của mình do Bộ luật TTHS quy định.

#### *Đối với Tòa án nhân dân các cấp*

Trách nhiệm của một số Thẩm phán đối với việc xét xử các vụ án về XPSH CTCĐ chưa được đề cao đúng mức. Việc tổ chức rút kinh nghiệm những vụ án bị

hủy, sửa để nâng cao chất lượng xét xử có lúc chưa được kịp thời. Việc chuyển hồ sơ kháng cáo, kháng nghị có trường hợp còn chậm so với quy định. Vẫn có trường hợp chậm ra quyết định thi hành án do bản án chưa phát hành đúng thời hạn.

Sự phối hợp giữa ngành Tòa án với các cơ quan, tổ chức khác có nhiều trường hợp chưa kịp thời như: Trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều, phối hợp trong việc tổ chức phiên tòa lưu động, công tác xét xử lưu động chưa được quan tâm đúng mức nên việc răn đe, giáo dục còn hạn chế. Bên cạnh đó, một trong những hoạt động có ý nghĩa quan trọng của hoạt động phòng ngừa là việc thống kê, phân tích số liệu nhằm rút ra những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm, từ đó làm cơ sở cho việc đưa ra giải pháp chưa được chú trọng, số liệu thống kê mới chỉ dừng lại ở số liệu vụ, việc.

Ở một số vụ, quá trình xét xử không chuẩn bị tốt, nghiên cứu hồ sơ chưa kỹ, thẩm vấn bị cáo chưa làm rõ được hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, những đặc điểm về nhân thân của bị cáo.

Một số thẩm phán và hội thẩm còn yếu kém về chuyên môn, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm các tội về XPSH CTCĐ trong nhiều vụ án chưa đúng mức nên tuyên hình phạt chưa chính xác, *chưa thấu tình - đạt lý* làm cho người phạm tội có tâm lý coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các tội về XPSH CTCĐ vẫn còn hiện tượng một số Điều tra viên, Thẩm phán, Kiểm sát viên có hành vi tiêu cực để bị can, bị cáo được giảm trách nhiệm hình sự không đúng với đặc điểm nhân thân cũng như tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Điều này đã dẫn đến hệ lụy là người phạm tội và thân nhân của họ coi thường pháp luật, nên người phạm các tội này thường tái phạm. Trong khi đó việc phát hiện, xử lý hành vi vi phạm của Điều tra viên, Thẩm phán, Kiểm sát viên lại chưa được quan tâm đúng mức.

*2.2.1.6. Nguyên nhân, điều kiện thuộc về các tình huống phạm tội và nạn nhân*

Hành vi phạm các tội về XPSH CTCĐ chỉ hiện thực hóa khi có sự tác động giữa các đặc điểm tiêu cực của cá nhân của chủ thể với các hoàn cảnh – tình huống

tồn tại khách quan bên ngoài chủ thể đó. Các hoàn cảnh – tình huống này chính là những yếu tố làm cho kế hoạch hóa và hiện thực hóa hành vi phạm các tội này. Điều này đã được lý luận về cơ chế hành vi phạm tội khẳng định.

Các hoàn cảnh – tình huống tồn tại khách quan bên ngoài làm hiện thực hóa hành vi phạm các tội XPSH CTCĐ ở địa bàn tỉnh Cà Mau bao gồm:

*Thứ nhất*, đối với các tội XPSH CTCĐ, trong một số trường hợp người bị hại cũng đóng vai trò kích thích sự phạm tội. Rất nhiều trường hợp những cử chỉ, lời nói hoặc hành động của người bị hại đã kích thích hành vi của người phạm tội mà vốn sẵn trong tâm sinh lý của họ có những phẩm chất lệch lạc. Yếu tố kích thích người phạm tội thực hiện hành vi XPSH CTCĐ thường là do người có tài sản nhưng lại để cho những người khác biết rõ. Điển hình như một số người thường khoe khoang tài sản hoặc do thói quen, tập quán đeo nhiều vòng vàng, đi xe đắt tiền... Chính điều này đã kích thích lòng tham của người phạm tội. Yếu tố kích thích người phạm tội thực hiện hành vi XPSH CTCĐ cũng có thể là nạn nhân đã không có biện pháp quản lý chặt chẽ tài sản của mình. Điển hình như: Một số nạn nhân có tài sản có giá trị lớn, nhưng không có những biện pháp bảo vệ an toàn, để hớ hênh, không ai trông coi, tâm lý chủ quan mất cảnh giác hoặc do lòng tham của bị hại... Một số người mở các cửa hàng kinh doanh buôn bán lớn nhưng không thuê bảo vệ, không có các phương tiện như camera, tủ kiên cố để cất tiền vàng... Chính điều này đã kích thích lòng tham của người phạm tội và tạo điều kiện cho các đối tượng thực hiện hành vi XPSH CTCĐ.

Ngoài các yếu tố trên, do nghề nghiệp, sinh hoạt, người bị hại đã tạo ra không gian, thời gian để các đối tượng có điều kiện thuận lợi thực hiện các hành vi này. Chẳng hạn như: những người tài xế taxi, xe ôm có khi phải chờ khách đi vào đêm tối, đến những khu vực vắng vẻ; những cặp tình nhân yêu nhau tâm sự ở những khu vực vắng vẻ, thậm chí vào thời gian đêm tối; một số người do mất cảnh giác đã cho phép những người mới quen ngủ lại trong nhà của mình mà không trình báo lưu trú; một số người đến những khu vực lạ để mua dâm... Tất cả các trường hợp đó đã tạo điều kiện cho người phạm tội thực hiện các hành vi về XPSH CTCĐ.



Diễn hình như vụ án Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 22/9/2011 tại khóm 1, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau do đối tượng Dương Ngọc Cẩm cùng Nguyễn Chí Tâm thực hiện. Theo bản án hình sự sơ thẩm số 20/2012/HSST ngày 01/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình thể hiện: Dương Ngọc Cẩm cùng Nguyễn Chí Tâm chạy xe máy đi chơi ngang cổng bệnh viện đa khoa huyện Thới Bình thì phát hiện tài sản là chiếc võ máy của anh Lê Văn Lũy, sinh năm 1984, thường trú ấp 4, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau để tài sản gần cổng bệnh viện gần lề lộ xe mà không ai trông coi (anh Lũy vào bệnh viện chăm sóc người thân nằm viện). Thấy tài sản không ai trông coi, để hờ hênh như vậy nên các đối tượng đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên nên đã cùng nhau trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

*Thứ hai*, công tác tuần tra kiểm soát công khai ở các tụ điểm phức tạp, khép kín địa bàn của các lực lượng CSND và các lực lượng tuần tra nhân dân còn mỏng, chưa thường xuyên, phương án chiến thuật tuần tra kiểm soát chưa hợp lý và còn mang nặng tính hình thức, chiếu lệ. Vì vậy, còn khá nhiều sơ hở để bọn tội phạm có điều kiện thực hiện các hành vi XPSH CTCĐ.

### ***2.2.2. Nguyên nhân, điều kiện thuộc về chủ thể thực hiện hành vi phạm tội***

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ ở địa bàn tỉnh Cà Mau trong thời gian qua như đã nhấn mạnh phải là sự tương tác, kết hợp của những hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực thuộc môi trường bên ngoài và những quá trình tâm lý bên trong con người phạm tội.

Vì vậy, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau thời gian qua, bên cạnh việc xác định những hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực thuộc môi trường sống như ở phần trước luận văn đã trình bày, còn cần phải làm rõ các quá trình và trạng thái bên trong, một trong những cái quyết định việc thực hiện hành vi phạm tội. Đó chính là những sai lệch thuộc về chủ thể thực hiện hành vi phạm tội XPSH CTCĐ. Nói cách khác, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ ở địa bàn tỉnh Cà

Mau, không thể không nghiên cứu nhân thân người phạm tội XPSH CTCĐ ở địa bàn nói trên.

Kết quả nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH CTCĐ qua số liệu thống kê của TAND, VKSND và 205 bị cáo trong 100 bản án xét xử sơ thẩm của TAND tỉnh Cà Mau cho thấy các đối tượng phạm các tội về XPSH CTCĐ trong độ tuổi từ 14 tuổi đến 30 tuổi là 146 bị cáo, chiếm tỷ lệ 71,21% (*phụ lục số 4*).

Vậy tại sao những người phạm các tội về XPSH CTCĐ lại chủ yếu ở vào độ tuổi nói trên? Điều này có thể lý giải như sau: Thứ nhất, những người ở vào độ tuổi này có thể lực khỏe mạnh nên có điều kiện để thực hiện các tội phạm có sử dụng bạo lực nói chung, các tội XPSH CTCĐ nói riêng. Thứ hai, những người ở độ tuổi này phải lo kiếm tiền để phục vụ cho cuộc sống của bản thân và những người khác trong gia đình. Tuy nhiên một số người có ý thức sai lệch, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của mình (kể cả những nhu cầu chính đáng hoặc những nhu cầu không chính đáng như nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, mua dâm, ăn nhậu...) nhưng lại lười lao động, muốn kiếm tiền bằng con đường bất hợp pháp. Mặt khác do tình trạng thiếu việc làm dành cho người lao động, nên một số người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định kết hợp với nhận thức kém, họ đã đi vào con đường phạm các tội XPSH CTCĐ để đáp ứng các nhu cầu của mình.

Qua nghiên cứu 100 bản án với 205 bị cáo trên địa bàn tỉnh Cà Mau về các tội XPSH CTCĐ nhằm thu thập thông tin về hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội, nhận thấy số bị cáo phạm các tội về XPSH CTCĐ không có nghề nghiệp ổn định là 82 bị cáo, chiếm 40,0% (*phụ lục số 8*). Rõ ràng, tỷ lệ thất nghiệp cao hoặc không có công việc ổn định, cộng với ý thức lười lao động, thích kiếm tiền bằng con đường phi pháp là một trong những nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong thời gian qua.

Việc phân tích cơ cấu tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ năm 2011 đến năm 2015 xét theo giới tính người phạm tội, cũng cho phép lý

giải phần nào nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội này trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong thời gian nói trên. Qua nghiên cứu 100 bản án với 205 bị cáo trên địa bàn tỉnh Cà Mau về các tội XPSH CTCĐ nhằm thu thập thông tin về giới tính để tìm ra nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội, cho thấy tỷ lệ nam giới thực hiện các tội XPSH CTCĐ là rất cao, 199 bị cáo, chiếm 97,07% (*phụ lục số 5*). Điều này có thể lý giải: Nam giới có đặc điểm tâm sinh lý là dễ bị tác động, ảnh hưởng của môi trường và điều kiện sống, dễ bị tiêm nhiễm những thói hư tật xấu, liều lĩnh hơn so với nữ giới. Mặt khác, nam giới có sức khoẻ hơn nữ giới nên mới có điều kiện, khả năng để thực hiện các tội phạm có sử dụng bạo lực nói chung, các tội về XPSH CTCĐ nói riêng.

Trình độ học vấn thể hiện mức độ, khả năng nhận thức đối với sự vật, hiện tượng của con người, có ảnh hưởng lớn đến hành vi ứng xử của con người trong các mối quan hệ xã hội nói chung và hành vi phạm tội nói riêng. Trình độ học vấn thấp của người phạm tội cũng là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung, tình hình các tội XPSH CTCĐ nói riêng. Do trình độ học vấn thấp nên họ thường thiếu hiểu biết về pháp luật, không biết hành vi nào là đúng với pháp luật, hành vi nào là hành vi trái pháp luật, hình phạt nặng hay nhẹ. Do trình độ học vấn thấp nên họ thường có sai lệch trong nhận thức về các giá trị đạo đức xã hội, sai lệch về nhu cầu và phương pháp để giải quyết nhu cầu. Mặt khác khi trình độ học vấn thấp, họ khó có khả năng để tìm kiếm việc làm hoặc có tìm được việc làm thì đó là những công việc nặng nhọc, thu nhập thấp và không ổn định. Do vậy, nếu kết hợp với sự sai lệch trong nhận thức về các giá trị đạo đức xã hội, sai lệch về nhu cầu và phương pháp để giải quyết nhu cầu, họ sẽ dễ đi vào con đường phạm tội nói chung, các tội XPSH CTCĐ nói riêng.

Qua nghiên cứu 100 bản án với 205 bị cáo trên địa bàn tỉnh Cà Mau về các tội XPSH CTCĐ nhằm thu thập thông tin về trình độ học vấn, nhận thấy số bị cáo không biết chữ chiếm 7,32%; số bị cáo có trình độ tiểu học chiếm 51,21%; số bị cáo có trình độ trung học cơ sở chiếm 30,73%; số bị cáo có trình độ trung học phổ thông chiếm 10,74% (*phụ lục số 7*). Nói cách khác, bị cáo phạm các tội về XPSH

CTCĐ đa số là những người có trình độ học vấn thấp. Rõ ràng, trình độ học vấn thấp của người phạm tội cũng là một trong những yếu tố tác động đến quá trình hình thành nhân cách sai lệch của người phạm tội về XPSH CTCĐ, là một trong những nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội về XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Như đã phân tích ở trên, hoàn cảnh gia đình có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành, phát triển nhân cách của con người. Nếu sống trong gia đình không hạnh phúc, có khó khăn về kinh tế, cha mẹ không gương mẫu, không quan tâm đến con cái, thì con cái rất dễ bị sai lệch về nhân cách, sai lệch về nhu cầu, sở thích, sai lệch về phương pháp để thỏa mãn nhu cầu... từ đó, dễ sa vào các tệ nạn xã hội và thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có các hành vi XPSH CTCĐ.

Đặc điểm nhân thân người phạm tội về phạm tội lần đầu hay tái phạm, tái phạm nguy hiểm, cũng là một trong những yếu tố mà khi nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau, không thể không đề cập đến. Qua nghiên cứu 100 bản án với 205 bị cáo trên địa bàn tỉnh Cà Mau về các tội XPSH CTCĐ nhằm thu thập thông tin về tiền án tiền sự, cho thấy số người phạm tội lần đầu là 118 bị cáo, chiếm 57,56%; số người tái phạm là 87 bị cáo, chiếm 42,44% (*phụ lục số 9*). Điều này cho thấy số bị cáo phạm các tội về XPSH CTCĐ đã tái phạm chiếm tỷ lệ cao và tính chất nghiêm trọng, phức tạp. Các bị cáo phạm tội là người tái phạm, tái phạm nguy hiểm thường thực hiện hành vi phạm tội với phương thức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, manh động hơn người phạm tội lần đầu, hậu quả tác hại thường nghiêm trọng hơn. Với tỷ suất 205 bị cáo/100 bản án, cho thấy xu hướng các tội này thường có đồng phạm. Mặt khác, người phạm các tội này khi tái phạm và có đồng phạm còn thể hiện sự ngoan cố, không chịu ăn năn, hối cải, sửa chữa lỗi lầm và gây hậu quả nghiêm trọng hơn. Rõ ràng, yếu tố tái phạm cũng là nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Khi nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cũng cần phải nghiên cứu đặc điểm nhân thân của người

phạm tội về tình trạng sử dụng ma túy của họ. Qua nghiên cứu 100 bản án với 205 bị cáo trên địa bàn tỉnh Cà Mau về các tội XPSH CTCĐ nhằm thu thập thông tin về hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội... trong đó có thu thập thông tin về tình trạng sử dụng ma túy của họ cho thấy có 51 bị cáo, chiếm 24,87% đã từng sử dụng ma túy hoặc nghiện ma túy khi phạm các tội về XPSH CTCĐ. Vấn đề này cho thấy có sự liên hệ chặt chẽ giữa các tội XPSH CTCĐ với tệ nạn ma túy. Do nghiện ma túy nên họ rất cần tiền để sử dụng ma túy, thỏa mãn cơn nghiện. Trong khi đó, số tiền để sử dụng ma túy trái phép là rất lớn. Với nguồn thu nhập chính đáng, họ khó có thể đáp ứng được. Do đó, người nghiện ma túy thường tìm đến cách kiếm tiền bằng con đường phạm tội trong đó có phạm tội XPSH CTCĐ.

Diễn hình như vụ án do đối tượng Nhâm Hoàng Đăng, sinh năm 1992, thường trú Khóm 1, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phạm tội Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 02/3/2015 tại ấp Cây Sộp, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Theo bản án số 38/2015/HSST ngày 29/5/2015 của TAND huyện Thới Bình thể hiện: do cần tiền mua ma túy sử dụng nên vào ngày 02/3/2015 đối tượng Nhâm Hoàng Đăng đã cùng đồng bọn đã điều khiển xe Wave biển số 69D1-097.76 đi tìm tài sản lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài. Đăng đã lấy trộm được một tivi LG loại 47inch, trị giá 9.123.338đ. Qua nghiên cứu xét thấy, Đăng là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc nhưng không cai nghiện được mà tiếp tục tái nghiện, nhiều lần lấy trộm tài sản gia đình, người thân để thỏa mãn mục đích sử dụng ma túy.

Đặc điểm nhân thân của người phạm tội về tình trạng cư trú của họ cũng là một trong những yếu tố mà khi nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau, phải đề cập đến. Qua nghiên cứu 100 bản án với 205 bị cáo trên địa bàn tỉnh Cà Mau về các tội XPSH CTCĐ nhằm thu thập thông tin về hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội, cho thấy số bị cáo có hộ khẩu thường trú tại địa phương có 118 bị cáo chiếm 57,56%; số bị cáo có hộ khẩu thường trú từ nơi khác đến có 87 bị cáo

chiếm 42,44%. Nguyên nhân là do, những người từ nơi khác đến, có nhiều người thất nghiệp, nghề nghiệp không ổn định, gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống và có cả các đối tượng có tiền án, tiền sự. Những người này dễ thực hiện các hoạt động phạm tội XPSH CTCĐ. Điều này đã nói lên để phòng, chống các tội về XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau có hiệu quả, phải làm tốt công tác quản lý đối với dân tạm trú và các đối tượng sống lang thang đồng thời phải làm tốt công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết tình trạng thất nghiệp, nhất là đối với dân dịch cư từ nơi khác đến địa phương sinh sống. Như vậy, đặc điểm nhân thân về tình trạng cư trú của người phạm tội cũng là nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Như vậy, các yếu tố nhân thân của người phạm các tội về XPSH CTCĐ như trình độ học vấn thấp, thất nghiệp hoặc có nghề nghiệp không ổn định, giới tính là nam giới, hoàn cảnh gia đình khó khăn hay có cấu trúc không hoàn hảo, tái phạm, tái phạm nguy hiểm, nghiện ma túy... làm cho họ dễ bị tác động bởi những hiện tượng và quá trình xã hội tiêu cực dẫn đến sai lệch trong nhân cách, nhất là sai lệch về ý thức pháp luật, sai lệch về động cơ hóa hành vi phạm tội, sai lệch trong quá trình kế hoạch hóa và hiện thực hóa hành vi phạm tội XPSH CTCĐ.

Dưới góc độ luật học, một phần không nhỏ xuất phát từ sai lệch về ý thức pháp luật của một bộ phận người dân ở tỉnh Cà Mau là thiếu ý thức tôn trọng pháp luật. Ý thức tôn trọng pháp luật có vai trò rất quan trọng đối với cơ chế hành vi của con người. Do một bộ phận nhân dân chưa có quan điểm, quan niệm đúng đắn về tính tối thượng của pháp luật trong điều chỉnh các quan hệ xã hội nên họ không tuân thủ các quy định của pháp luật. Nhiều đối tượng thực hiện hành vi phạm các tội về XPSH CTCĐ không phải do kém hiểu biết về pháp luật mà nguyên nhân chính là coi thường pháp luật. Điều này được thể hiện cụ thể qua xem xét cơ cấu về đặc điểm tái phạm của người phạm các tội này trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Số đối tượng phạm các tội XPSH CTCĐ là đối tượng tái phạm chiếm tỷ lệ không hề nhỏ. Trong quá trình bị điều tra, truy tố, xét xử ở lần phạm tội trước, các đối tượng này đã được giải thích, đã có sự hiểu biết về pháp luật, ít nhất là về hành

vi phạm tội mà đối tượng đã thực hiện cũng như hình phạt dành cho họ. Như vậy, các đối tượng này có sự hiểu biết về pháp luật nhưng vẫn bất chấp và xem thường pháp luật.

Các đặc điểm nhân thân người phạm các tội XPSH CTCĐ như trình độ học vấn thấp, thất nghiệp hoặc có nghề nghiệp không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn hoặc có cấu trúc không hoàn hảo, tái phạm, tái phạm nguy hiểm, nghiện ma túy... còn làm cho họ dễ bị sai lệch trong quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội của mình. Ở mỗi con người, các yếu tố tâm – sinh lý – xã hội định hướng cho hành vi của họ. Vì vậy nếu một người có những khiếm khuyết hay sai lệch nào đó về mặt tâm – sinh lý – xã hội, thì nó sẽ là động lực có thể dẫn họ tới việc thực hiện hành vi phạm tội. Đây là quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội, là khâu thứ nhất trong cơ chế hành vi phạm tội.

Kết quả nghiên cứu đặc điểm nhân thân người phạm tội XPSH CTCĐ qua số liệu thống kê của TAND cho thấy, sai lệch trong quá trình động cơ hóa hành vi của các đối tượng phạm các tội về XPSH CTCĐ chủ yếu là sai lệch trong nhận thức các giá trị đạo đức xã hội, sai lệch về nhu cầu và sở thích (nhu cầu, sở thích không phù hợp). Bên cạnh sai lệch trong nhận thức về các giá trị đạo đức xã hội thì sai lệch về nhu cầu, trong đó nhu cầu không chính đáng của người phạm các tội này là một trong những yếu tố tác động làm nảy sinh tình hình các tội XPSH CTCĐ ở Cà Mau thời gian qua.

Thời gian qua, một số người phạm các tội về XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau mặc dù có nhu cầu bình thường, nhưng lại vượt quá khả năng của họ đồng thời họ lại lười lao động, thích kiếm tiền bằng con đường phi pháp. Điều này đã thúc đẩy họ đi vào con đường phạm các tội này. Rõ ràng, ý thức lười lao động, thích kiếm tiền bằng con đường phi pháp cộng với tỷ lệ thất nghiệp cao hoặc có công việc không ổn định là một trong những nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong thời gian qua.

Cùng với sai lệch về nhu cầu, sai lệch về sở thích của người phạm tội cũng là yếu tố quan trọng làm phát sinh tình hình các tội XPSH CTCĐ. Do sự du nhập về

văn hóa từ nước ngoài, nhất là từ các nước phương Tây cùng với những yếu tố tiêu cực khác trong môi trường sống đã làm cho một bộ phận người dân Cà Mau phát sinh sở thích đua đòi, thích hưởng thụ, ăn chơi trụy lạc, nhưng khả năng của bản thân và gia đình không đáp ứng được đồng thời do lười lao động nên họ đã chọn con đường phạm tội nói chung, phạm các tội về XPSH CTCĐ nói riêng. Như vậy, một trong những yếu tố thuộc về người phạm tội làm phát sinh tình hình các tội XPSH CTCĐ ở Cà Mau thời gian qua là do người phạm tội có sai lệch về sở thích.

### **2.3. Thực trạng làm sáng tỏ các nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau của các chủ thể phòng, chống tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt ở nước ta hiện nay**

- Đối với ngành Công an nhân dân. Đây là lực lượng nòng cốt, chủ công trong phòng, chống tội phạm nói chung và các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt nói riêng. Tuy nhiên công tác phòng, chống các tội XPSH CTCĐ của ngành Công an còn nhiều hạn chế. Điển hình là việc tiếp nhận và xử lý thông tin có liên quan đến các hành vi này còn chưa được chú trọng, còn chông chéo, lúng túng, chưa triệt để. Các mô hình như tổ tự quản, hòm thư tố giác tội phạm được bố trí nhiều nhưng mang tính hình thức, chưa thật sự phát huy tính hiệu quả. Sự phối hợp giữa các bộ phận nghiệp vụ trong lực lượng Công an và với các ngành, các cấp trong thực hiện các hoạt động có liên quan đến phòng, chống các tội phạm này chưa đồng bộ. Nhất là trong xử lý người phạm tội, quản lý người phạm tội trong và sau khi chấp hành án. Các cơ quan điều tra, các bộ phận nghiệp vụ trên địa bàn tỉnh chưa thật sự tích cực, quyết liệt trong phòng, chống các hành vi XPSH CTCĐ, dẫn đến tình trạng số lượng án XPSH CTCĐ được điều tra, khám phá rất thấp so với tình hình diễn biến các tội phạm này trên thực tế, tình hình tội phạm ẩn về các tội này còn rất cao, từ đó quá trình điều tra, xử lý còn bỏ lọt tội phạm.

- Đối với Viện kiểm sát nhân dân. Với chức năng thực hiện quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp do pháp luật quy định, thời gian qua, công tác phòng, chống tội phạm XPSH CTCĐ của Viện kiểm sát hai cấp đã làm khá tốt. Tuy



nhiên, qua thực tế vẫn bộc lộ nhiều hạn chế: Viện kiểm sát chưa thật sự quan tâm đến các biện pháp phòng ngừa, chưa chú ý nhiều đến việc tìm, triệt tiêu nguyên nhân và điều kiện nhằm ngăn chặn, tiến tới loại dần tội phạm ra khỏi đời sống xã hội mà chủ yếu tập trung vào công tác kiểm sát hoạt động điều tra, ít chú ý đến công tác phối hợp với CQĐT để làm rõ các vấn đề liên quan đến tội phạm và điều tra các hành vi phạm tội. Tinh thần, trách nhiệm của một số Kiểm sát viên trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm chưa cao, khi được phân công thực hiện quyền công tố, Kiểm sát viên chưa tập trung nghiên cứu sâu hồ sơ, chưa kiểm sát chặt chẽ tiến độ, các hoạt động điều tra và việc đánh giá chứng cứ nên khi xem xét quyết định truy tố gặp nhiều khó khăn và kéo dài.

- Đối với Tòa án nhân dân. Đội ngũ thẩm phán có chất lượng không đồng đều, một số Thẩm phán khi giải quyết vụ án chưa đảm bảo thấu tình đạt lý, còn mang nặng tính hình thức và áp dụng pháp luật một cách quá máy móc. Lực lượng Hội thẩm nhân dân có trình độ pháp luật còn hạn chế, thực tế có nhiều Hội thẩm khi ra tòa xét xử không nghiên cứu hồ sơ vụ án, thụ động trong quyết định và phụ thuộc vào Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa. Việc mở phiên tòa lưu động, án điểm còn mang tính hình thức, chưa tập trung và coi trọng công tác giáo dục tuyên truyền pháp luật, chưa quan tâm và hướng đến mục đích cuối cùng là phòng ngừa, quản lý đối tượng.

### **Kết luận Chương 2**

Nghiên cứu hệ thống những hiện tượng và quá trình xã hội tiêu cực làm phát sinh tình hình các tội XPSH CTCD ở địa bàn tỉnh Cà Mau để tìm ra nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội này ở địa bàn Cà Mau là vấn đề hết sức quan trọng, làm cơ sở cho việc đề ra các biện pháp phòng, chống các tội phạm này có hiệu quả. Qua nghiên cứu những nội dung trên có thể rút ra một số kết luận sau:

Tình hình các tội về XPSH CTCD là kết quả của sự tác động qua lại giữa các hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực làm phát sinh tội phạm đó tồn tại trong môi trường sống và ngay trong người phạm tội, có liên quan đến các nhóm chủ thể: người phạm tội, người bị hại và các cơ quan, tổ chức có chức năng phòng, chống loại tội phạm này.

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ ở địa bàn tỉnh Cà Mau là những hạn chế trong quản lý, nuôi dưỡng, giáo dục của gia đình; giáo dục của Nhà trường; nhận thức về pháp luật của một bộ phận quần chúng nhân dân còn kém; sự lệch chuẩn về đạo đức của một bộ phận quần chúng nhân dân; tình trạng thất nghiệp, nghiện ma túy còn cao; sự yếu kém của chủ thể quản lý: quản lý cư trú, địa bàn, người đã chấp hành xong án phạt tù, cai nghiện; hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện; Lực lượng chuyên trách trong đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này còn thiếu, trình độ nghiệp vụ còn hạn chế; vũ khí, phương tiện, kinh phí phục vụ cho đấu tranh phòng, chống các tội phạm này còn thiếu, lạc hậu; sự phối hợp giữa các lực lượng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm còn lỏng lẻo; Người bị hại chưa có ý thức tự bảo vệ tài sản, tâm lý chủ quan mất cảnh giác trong việc bảo quản tài sản.

Những nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ nêu trên, cần có biện pháp phù hợp để ngăn chặn, loại trừ nhằm góp phần đấu tranh có hiệu quả với nhóm tội này, từ đó có cơ sở dự báo tình hình tội phạm trong tương lai và cuối cùng là thiết kế các biện pháp phòng ngừa hiệu quả cho tình hình tội phạm này góp phần đảm bảo ANTT, tạo điều kiện để Cà Mau phát triển toàn diện trong thời gian tới.

### Chương 3

## NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU CÓ TÍNH CHIẾM ĐOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI NÀY

**3.1. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau và vấn đề tăng cường nhận thức về chúng**

*3.1.1. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt và vấn đề về quan điểm, mục tiêu, phương hướng phòng ngừa*

Hướng tới mục đích phòng ngừa tội phạm là trọng tâm, hiệu quả thì vấn đề tăng cường nhận thức về nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCD cần được thực hiện một cách đồng bộ. Mà trước hết là cần xác định quan điểm, mục tiêu, phương hướng phòng ngừa tình hình các tội này.

- Về quan điểm: Phòng, chống tình hình tội phạm nói chung và tình hình các tội XPSH CTCD nói riêng phải được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị, trong đó các cơ quan bảo vệ pháp luật và lực lượng chuyên trách làm nòng cốt. Chiến lược phòng, chống tình hình các tội phạm này là một nội dung quan trọng, bộ phận cấu thành của Chiến lược phát triển chung của tỉnh Cà Mau. Các cơ quan chức năng phải sử dụng đồng bộ các biện pháp chính trị, tổ chức - hành chính, kinh tế - xã hội, pháp luật, nghiệp vụ, vũ trang, ngoại giao để phòng, chống tội phạm; kết hợp giữa phòng ngừa và đấu tranh trấn áp, lấy phòng ngừa làm chính; coi trọng hoạt động phòng ngừa xã hội, phòng ngừa từ gia đình và cơ sở.

- Về mục tiêu: Khắc phục căn bản, vững chắc nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh, tồn tại, phát triển của tình hình các tội XPSH CTCD, trước hết là các nguyên nhân, điều kiện do những sơ hở, thiếu sót trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội; kiểm chế sự gia tăng và từng bước làm giảm tình hình của tội này. Bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phòng, chống tội phạm, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các

đoàn thể quần chúng, huy động mọi nguồn lực xã hội vào công tác phòng, chống các tội này. Nâng cao một bước căn bản năng lực hoạt động của lực lượng chuyên trách phòng, chống các tội này đảm bảo đủ sức đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Về phương hướng phòng ngừa: Cần huy động sức mạnh của hệ thống chính trị trong phòng, chống tội phạm về XPSH CTCĐ. Chú trọng tăng cường, nâng cao hiệu quả các biện pháp phòng ngừa xã hội, coi trọng phòng ngừa tội phạm từ gia đình và cơ sở. Đẩy mạnh công tác tổ chức và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác cai nghiện ma túy; nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác quản lý người sau cai nghiện ma túy. Từng bước nâng cao năng lực phòng, chống các tội này của các cơ quan bảo vệ pháp luật và các lực lượng chuyên trách ở tỉnh Cà Mau. Tiếp tục đề xuất hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về phòng, chống các tội này.

### **3.1.2. Đối với các cơ quan chuyên trách**

*Thứ nhất*, đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo định hướng:

- Thông qua đào tạo chương trình đại học, sau đại học và các lớp tập huấn chuyên đề, từ đó Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán được đào tạo cơ bản và chuyên sâu qua chuyên ngành. Các cơ quan tư pháp không ngừng nâng cao năng lực cán bộ của cơ quan mình thông qua việc cử cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực tham gia học tập nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ và các kiến thức bổ trợ khác.

- Coi trọng và tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức xã hội có liên quan cần bổ trợ cần thiết cho lực lượng làm công tác tư pháp đảm bảo nhận thức được nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và các tội XPSH CTCĐ nói riêng.

- Qua tự học, tự đào tạo. Các cơ quan chuyên trách thực hiện thông qua tài liệu, sách báo, internet; trao đổi, thảo luận với đồng nghiệp, hướng dẫn tập sự; đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh tư pháp, chức vụ lãnh đạo, quản lý.

*Thứ hai*, xây dựng và thực hiện chuẩn mực quy định về đánh giá cán bộ, chức danh tư pháp, chức vụ lãnh đạo quản lý trên cơ sở hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện minh bạch và công bằng trong công tác bổ nhiệm, bãi miễn nhiệm; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm cụ thể đối với từng vị trí và nhiệm vụ công tác; có chính sách phụ cấp đặc thù dành riêng cho lực lượng làm công tác tư pháp đảm bảo cuộc sống ổn định cho họ, để từ đó họ chuyên tâm công tác chuyên sâu và khách quan.

### ***3.1.3. Đối với các cơ quan, tổ chức không chuyên trách và công dân***

Để nêu cao ý thức cảnh giác và tinh thần đấu tranh chống tội phạm của người dân, các cơ quan chức năng cần tuyên truyền sâu rộng hơn nữa trong quần chúng nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau về ý thức cảnh giác và tinh thần đấu tranh chống tội phạm, làm cho người dân có ý thức hơn, cảnh giác cao hơn trong bảo vệ, quản lý tài sản và tinh thần toàn dân tham gia đấu tranh chống tội phạm với nội dung:

*Một là*, đối với cơ quan, tổ chức không chuyên trách như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, cơ quan thông tin đại chúng...phối hợp với cơ quan chuyên trách trong tham gia phòng ngừa, giám sát, phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tội phạm XPSH CTCĐ và tệ nạn xã hội. Đây mạnh công tác tuyên truyền thông qua hình thức các tờ rơi, khẩu hiệu, báo cáo chuyên đề; giáo dục pháp luật phòng, chống tội phạm với nhiều hình thức phong phú, sinh động để xây dựng lối sống lành mạnh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, góp phần hạn chế tội phạm và đấu tranh có hiệu quả với những hành vi phạm tội.

*Hai là*, đối với mọi công dân. Công tác tuyên truyền nhiệm vụ bảo vệ ANTT ở địa phương nói chung và nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ nói riêng cần được đẩy mạnh và đổi mới về hình thức (tổ chức họp dân liên tuyến, địa bàn giáp ranh; tuyên truyền cá biệt cho các đối tượng có nguy cơ tội phạm tấn công, cũng như những cá nhân có khả năng dễ bị lôi kéo vào con đường phạm tội...). Tổ chức sơ tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hiệu quả trong công tác phòng, chống tội phạm về XPSH CTCĐ.

### **3.2. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau và vấn đề dự báo tình hình tội này**

Dưới góc độ tội phạm học thì: Dự báo tình hình là một phần, một bộ phận của dự báo xã hội, vì bản chất của tội phạm là một hiện tượng xã hội. Dự báo tình hình tội phạm là sự phán đoán về thực trạng, diễn biến, tính chất của tình hình tội phạm có thể xảy ra trong tương lai, về các nguyên nhân và điều kiện, về các khả năng phòng chống nó trong từng giai đoạn nhất định và về việc đánh giá chất và lượng của những thay đổi trong tình hình tội phạm, các nguyên nhân và điều kiện của nó [40, tr. 183].

Cơ sở của dự báo về tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau trước hết căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Cà Mau trong thời gian tới. Với sự phát triển kinh tế - xã hội vượt bậc qua từng năm mang nhiều điểm tích cực thì song bên cạnh vẫn kéo theo nhiều hệ lụy, mà vấn đề nổi bật làm ảnh hưởng đến tình hình các tội XPSH CTCĐ đó là:

Sự phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ rệt, cách biệt về thu nhập giữa người giàu và người nghèo ngày càng cao, tỷ lệ các hộ nghèo và cận nghèo ở Cà Mau vẫn còn ở mức cao, tình trạng thất nghiệp và thu nhập thấp không ổn định, trình độ học vấn và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn thấp.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy của các cơ quan chức năng ở Cà Mau vẫn còn hạn chế, số người nghiện ma túy chưa có hồ sơ quản lý hoặc được cai nghiện ở cộng đồng có số lượng cao. Mặc dù công tác cai nghiện ma túy được chú trọng, đa dạng về các hình thức cai nghiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế đề ra, nhất là đối với người nghiện ma túy tổng hợp, ma túy đá và một số chất gây nghiện khác. Tỷ lệ người tái nghiện rất cao. Đây chính là một trong những nguyên nhân làm cho tình hình các tội về XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong thời gian tới diễn biến phức tạp.

Trong những năm tới, cùng với sự phát triển của các phương tiện truyền thông, các văn hóa phẩm đồi trụy, kích động bạo lực sẽ tác động làm ảnh hưởng đến nhân cách của một số người nhất là thanh thiếu niên.

Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, tính ổn định của các bộ luật, văn bản dưới luật chưa cao. Bộ luật TTHS sẽ được sửa đổi với nhiều quy định mới đòi hỏi cán bộ của các cơ quan bảo vệ pháp luật phải có trình độ, năng lực cao mới đáp ứng được yêu cầu công tác.

Hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật được nâng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, nhất là trong công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Dựa vào kết quả nghiên cứu thực trạng nhận thức của tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau và kết quả xác định các yếu tố tiêu cực thuộc về nguyên nhân và điều kiện của hiện tượng này đã được khái quát ở chương 2, kết hợp với việc nắm bắt tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn quốc và địa bàn nghiên cứu, cho phép dự báo tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong thời gian tới với những nội dung sau:

*Thứ nhất*, về số lượng vụ án và số bị cáo có thể dự đoán trong thời gian tới tiếp tục gia tăng, đặc biệt ở nhóm các tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản. Do các yếu tố là nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau vẫn chưa được khắc phục, loại trừ. Tình hình tội phạm ẩn vẫn rất cao và khó kiểm soát. Điều này xuất phát từ hành vi phạm tội có sự chuẩn bị cẩn thận, thực hiện mang tính chất có chủ đích hoặc thực hiện, che giấu hành vi phạm tội và không có sự chuẩn bị từ trước, các đối tượng thực hiện bộc phát bất ngờ, dùng nhiều thủ đoạn để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

*Thứ hai*, người phạm tội có xu hướng trẻ hóa, do một bộ phận giới trẻ đã và đang có những lệch lạc trong định hướng các giá trị, thái độ và mục đích sống. Số người phạm tội chủ yếu vẫn tập trung ở độ tuổi từ 14 đến 30 tuổi. Đối tượng không nghề nghiệp ổn định, làm thuê thu nhập thấp, trình độ học vấn thấp sẽ chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu của tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong thời gian tới.

*Thứ ba*, Thủ đoạn gây án sẽ ngày càng tinh vi hơn, manh động và trắng trợn hơn; xu hướng người phạm tội sử dụng hung khí và vũ khí ngày càng gia tăng, công

cụ gây án chủ yếu vẫn là các loại dao ngắn, mã tấu; các loại van phá khóa, khóa vạn năng, kèm công lực...

Về phương tiện gây án: chủ yếu là các loại xe mô tô có phân khối lớn, xe có thể dễ đạt tốc độ cao; điện thoại di động vẫn sẽ là phương tiện liên lạc chủ yếu để thực hiện tội phạm. Do tội phạm hoạt động ngày càng mạnh động nên đối tượng có thể chuẩn bị cả hung khí cần thiết để sẵn sàng chống trả khi bị phát hiện.

*Thứ tư*, thiệt hại do hành vi XPSH CTCĐ gây ra là thiệt hại về kinh tế, loại tài sản bị xâm hại nhiều nhất là xe máy, các tài sản gọn nhẹ giá trị cao như: tiền, vàng, điện thoại, vật quý hiếm...

*Thứ năm*, địa bàn trọng điểm mà tội phạm XPSH CTCĐ hướng vào là khu đông dân cư, nhà riêng, nhà trọ cho thuê, những đoạn đường vắng người qua lại...

### **3.3. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các biện pháp giải quyết**

Trong những năm qua, Đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức và mọi người dân ở Cà Mau đã tiến hành nhiều biện pháp để phòng ngừa tội phạm nói chung, các tội XPSH CTCĐ nói riêng, đã mang lại những kết quả nhất định, kèm chế được đà gia tăng của loại tội phạm này. Để từng bước ngăn chặn, hạn chế, đẩy lùi và tiến tới triệt tiêu tình hình các tội về XPSH CTCĐ trong xã hội, Đảng bộ, các cơ quan chức năng và nhân dân cần phải tăng cường phòng ngừa tình hình các tội này trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong thời gian tới. Công tác phòng ngừa các tội về XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau cũng phải được tiến hành đồng bộ với sự kết hợp giữa các biện pháp phòng ngừa khác nhau.

Tình hình tội phạm, như đã phân tích có nguyên nhân sâu xa nằm trong những hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực vốn được tạo ra từ mặt trái (tiêu cực) của các quá trình xã hội, bởi vậy phòng ngừa tình hình tội phạm chỉ có thể thực hiện có hiệu quả trước hết phải bằng những biện pháp hướng vào khắc phục, hạn chế, dần loại trừ những hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực đó. Đây là những biện pháp có tính căn bản, lâu dài, tổng thể.



Các biện pháp này tập trung vào giải quyết những hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực thuộc môi trường sống của con người gồm môi trường nhà trường, gia đình và xã hội; giải quyết những hiện tượng, quá trình tiêu cực trong ý thức của con người nói chung, ý thức pháp luật của con người nói riêng, cũng như ở động lực của hành vi với tính cách là sở thích, nhu cầu của con người và ở cả phương thức thỏa mãn các sở thích, nhu cầu đó. Thông qua hệ thống các biện pháp kinh tế - xã hội, chính trị - xã hội, các biện pháp văn hóa giáo dục, tổ chức, pháp lý nhằm nâng cao mọi mặt của đời sống xã hội, loại trừ những hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách của từng người.

### ***3.3.1. Biện pháp về mặt chính trị***

Để thực hiện biện pháp về chính trị đạt hiệu quả, bảo đảm quyền chính trị của nhân dân, Cấp ủy – chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau cần quan tâm, tập trung giải quyết một số nội dung cơ bản sau:

*Thứ nhất*, tạo cơ hội cho người dân tham gia vào các hoạt động quản lý, kiểm tra, giám sát nhà nước và xã hội, thực hiện nguyên tắc dân chủ; bình đẳng về chính trị, không phân biệt giàu nghèo; thực hiện nghiêm túc phương châm “Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra”

*Thứ hai*, Tăng cường thực hiện hiệu quả “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng với mục tiêu: mang lại ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Tăng cường tham gia tuyên truyền, phổ biến hiến pháp, pháp luật một cách tích cực và sâu rộng hơn cho mỗi công dân.

*Thứ ba*, thực hiện nghiêm túc và kiến nghị cấp trên không ngừng đổi mới hình thức, nội dung các kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân theo hướng chất lượng, thực chất, dân chủ. Đặc biệt, nâng cao tính minh bạch trong các vấn đề xã hội, góp phần xây dựng bộ máy chính quyền thật sự chuyên nghiệp, phục vụ, trong sạch và vì dân, nhằm đảm bảo tốt hơn quyền dân sự và hành chính của nhân dân.

### **3.3.2 Biện pháp về kinh tế - xã hội**

Các cơ quan nhà nước, các tập thể, các cá nhân, các tổ chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau cần:

*Thứ nhất*, thực hiện tốt các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, hạn chế số người thất nghiệp, thiếu việc làm; đẩy mạnh đào tạo nghề, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, sản xuất tạo nhiều việc làm, ổn định thu nhập cho nhân dân; thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh – xã hội... để chủ động phòng ngừa các đối tượng phạm tội lợi dụng, lôi kéo thanh thiếu niên thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

*Thứ hai*, phát triển toàn diện kinh tế địa phương, góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân. Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tạo điều kiện ổn định sản xuất kinh doanh; sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, giữ vững tốc độ phát triển kinh tế.

*Thứ ba*, tăng cường kiểm soát Nhà nước đối với hành vi phạm tội XPSH CTCĐ: là hình thức kiểm soát thông qua hoạt động của các cơ quan tư pháp hình sự và người có thẩm quyền của các cơ quan này trong quá trình thực hiện các biện pháp pháp luật quy định trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án nhằm kiểm soát hành vi phạm tội XPSH CTCĐ một cách hiệu quả. Các cơ quan tư pháp hình sự với mục đích kiểm soát hành vi phạm tội nói chung và các hành vi phạm tội XPSH CTCĐ nói riêng được Nhà nước trang bị nhân lực, phương tiện, công cụ pháp lý cũng như vật chất, được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, có quyền sử dụng sức mạnh quyền lực nhà nước để kiểm soát hành vi phạm tội.

*Thứ tư*, tăng cường kiểm soát xã hội đối với hành vi phạm tội XPSH CTCĐ. Kiểm soát xã hội đối với hành vi phạm tội là biện pháp làm giảm bớt tội phạm thông qua các tổ chức, liên kết, các quan hệ xã hội và bằng những giá trị, chuẩn mực, niềm tin. Các biện pháp này thông qua các gia đình, cơ sở giáo dục đào tạo, cộng đồng dân cư... và các giá trị xã hội như đạo đức, phong tục, truyền thống, tập quán...

### **3.3.3. Biện pháp về văn hóa, giáo dục**

*Thứ nhất*, chính quyền địa phương cần chú trọng và phát huy hơn nữa các phong trào do Đảng và Nhà nước ta phát động như: Ấp văn hóa, Khu phố văn hóa, Gia đình văn hóa, Cơ quan văn hóa... với các tiêu chí rõ ràng và thực tế; phong trào: Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

*Thứ hai*, đối với từng gia đình, đồng thời với việc phát triển kinh tế gia đình, mỗi gia đình phải quan tâm hơn nữa sự phát triển nhân cách của các thành viên trong gia đình. Cha mẹ, ông bà phải làm tấm gương sáng cho con cháu noi theo ngay từ nhỏ. Thành viên trong gia đình phải yêu thương nhau, quan tâm và chia sẻ để trẻ thấy sự gắn bó và tình cảm giữa người với người, cũng như các giá trị về đạo đức.

*Thứ ba*, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh cần có biện pháp đảm bảo cho công tác phổ cập giáo dục, nâng cao trình độ học vấn cho mặt bằng chung trong toàn xã hội, cũng như phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật một cách sâu rộng và hiệu quả trong toàn dân.

*Thứ tư*, Văn hóa với vai trò là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Cho nên, trong thời gian tới, Cà Mau cần phải tập trung làm tốt những vấn đề về: quản lý chặt chẽ việc nhập các loại văn hóa phẩm; quản lý các cửa hàng kinh doanh các loại văn hóa phẩm; Nâng cao đời sống tinh thần cho toàn dân, tạo sân chơi lành mạnh và kết hợp tuyên truyền cho người dân có lối sống văn hóa, lánh xa tội phạm và tệ nạn xã hội.

### **3.3.4. Biện pháp về quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ**

Trong những năm qua, nhiều loại hình kinh doanh dịch vụ phát triển mạnh. Tuy nhiên, một số loại hình kinh doanh dịch vụ nếu không được quản lý chặt chẽ sẽ gián tiếp tác động làm cho tình hình các tội XPSH CTCD thêm phức tạp. Do vậy, lực lượng Công an cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau cần phải phối hợp với cơ quan Văn hoá thông tin tuyên truyền cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ internet có trách nhiệm đề ra nội quy nhằm kiểm soát chặt chẽ không cho phép khách sử dụng internet truy cập vào các trang Web có nội dung đồi trụy, bạo lực; chấp hành đúng

quy định của pháp luật về thời gian hoạt động trong ngày của các cơ sở kinh doanh dịch vụ internet. Các cơ quan chức năng phải tăng cường các hoạt động kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ internet, khi phát hiện cơ sở nào có vi phạm thì phải xử lý thật nghiêm minh.

Lực lượng Công an cơ sở cần phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa xã hội để tăng cường kiểm tra đối với các tụ điểm kinh doanh karaoke, tăng cường rà soát các đối tượng hình sự, tệ nạn xã hội thường lui tới các địa điểm này và tiếp tục đấu tranh, triệt phá các băng, nhóm tội phạm cướp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, đòi nợ thuê... đẩy mạnh công tác phòng ngừa nghiệp vụ, thu thập thông tin, điều tra khám phá các đường dây tội phạm ma túy liên quan đến địa bàn này đồng thời quản lý các đối tượng nghiện và có nguy cơ nghiện do bị lôi kéo, rủ rê.

Lực lượng Công an phối hợp với Cơ quan quản lý thị trường phải thường xuyên vận động người kinh doanh các tiệm cầm đồ, cửa hàng dịch vụ cho thuê xe máy chú ý phát hiện và cung cấp kịp thời các thông tin về các đối tượng có biểu hiện nghi vấn đến các cơ sở này tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Lực lượng Công an cần phải thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở các chủ tiệm cầm đồ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về vấn đề cầm đồ.

### ***3.3.5. Biện pháp về pháp luật***

Pháp luật là cơ sở pháp lý cho đấu tranh phòng, chống tội phạm, trong đó có các tội về XPSH CTCD. Vì vậy, để phòng ngừa có hiệu quả với các tội XPSH CTCD phải gắn liền với việc hoàn thiện những quy định của pháp luật có liên quan đến phòng, chống các tội này.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống các tội XPSH CTCD, tác giả nhận thấy còn một số điểm chưa hợp lý. Vì vậy cần tiếp tục bổ sung, sửa đổi nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về phòng, chống các tội này như sau:

- Qua nghiên cứu lý luận, thực trạng pháp luật hình sự cho thấy một số quy định giữa tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 139), tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Điều 140) vẫn chưa thật sự rõ ràng, khó phân biệt ranh giới mong

manh giữa vi phạm hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính. Điều này dễ dẫn đến tình trạng hình sự hóa các tranh chấp dân sự, kinh tế, hành chính và ngược lại.

Diễn hình gần đây là các hành vi lợi dụng các hình thức góp vốn, hung vốn làm ăn, đầu tư kinh doanh, hui họ, vay mượn... người nhận tài sản cố tình chiếm dụng mà chây ỳ trong việc hoàn trả, họ cố tình tẩu tán tài sản, bịa ra hoạt động kinh doanh ảo để cho rằng làm ăn thua lỗ mà không hoàn trả... Đối với các dấu hiệu bắt buộc trong tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là ý định chiếm đoạt có từ thời điểm nào (*ý định chiếm đoạt là những vấn đề không thể lượng hóa, không thể hiện rõ ràng ra bên ngoài mà chỉ là những suy nghĩ bên trong, chủ yếu là dựa theo khai nhận của họ*) và có hành vi gian dối làm cho nạn nhân tin tưởng mà giao tài sản (*vấn đề nạn nhân tin tưởng cũng là vấn đề không được lượng hóa mà chủ yếu là qua trình bày chủ quan của nạn nhân*) trong thực tế vẫn chưa rõ ràng và chặt chẽ làm cho nhiều người lợi dụng kẻ hở để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của khác mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, việc xác định dấu hiệu “*bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản*” là rất khó khăn, kể cả trong các cơ quan tiến hành tố tụng cũng có quan điểm khác nhau về vấn đề này: có quan điểm cho rằng bỏ đi khỏi địa phương mà không trình báo là bỏ trốn, có quan điểm họ chỉ đi nơi khác làm ăn lánh mặt các chủ nợ chứ không phải để chiếm đoạt tài sản, có quan điểm cho rằng khi họ đi khỏi địa phương không cần phải trình báo mà chỉ trình báo với nơi đến sinh sống...chính vì có rất nhiều cách lập luận khác nhau mà quy định thì lại không cụ thể rõ ràng nên thực tế rất nhiều người đã lợi dụng vào vấn đề này để chiếm đoạt tài sản của người khác một cách công khai, nhưng lại rất khó để có thể xử lý theo pháp luật hình sự. Hiện nay trong dân có hàng trăm vụ tương tự, mà số tiền mà nạn nhân bị chiếm đoạt có trường hợp đến vài tỷ đồng nhưng các cơ quan tư pháp vẫn khó khăn trong công tác xử lý.

Trong quy định của BLHS năm 2015 (mặc dù chưa có hiệu lực pháp luật), qua nghiên cứu các quy định mới có liên quan đến vấn đề này xét thấy: quy định dấu hiệu: “*bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản*” đã được thay thế bằng dấu hiệu: “*đến thời*

*hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả*”, đã cho thấy có sự thay đổi để đảm bảo thích ứng với tình hình mới của loại tội phạm này. Tuy nhiên qua thực tiễn công tác đấu tranh với loại tội phạm này cho thấy, để chứng minh và kết luận các vấn đề về “có điều kiện, khả năng” và “cố tình không trả” là vấn đề rất khó khăn, chủ yếu dựa vào nhận thức cảm tính chủ quan của cán bộ tiến hành tố tụng, chưa mang tính định lượng cụ thể để được áp dụng thống nhất. Từ đó, mỗi cơ quan, mỗi cán bộ tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng sẽ hiểu và có cách lập riêng của mình. Chính vì vậy việc xử lý loại tội này thời gian tới vẫn gặp nhiều khó khăn và bất cập. Vấn đề trên đã thể hiện thời gian qua đó là: hành vi chiếm đoạt như trên xảy ra phổ biến, hậu quả nghiêm trọng, phức tạp và gây bức xúc trong nhân dân nhưng số liệu truy tố về tội danh này thì lại rất ít.

Từ một số vấn đề trên, vấn đề đặt ra là cần phải cụ thể hóa các dấu hiệu khách quan của các tội về XPSH CTCĐ một cách chặt chẽ hơn, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như bảo vệ người dân chân chính trong hoạt động kinh doanh, đầu tư... hiệu quả hơn.

### ***3.3.6. Biện pháp nâng cao hiệu quả trong công tác điều tra, truy tố, xét xử***

Bản thân các biện pháp điều tra, truy tố, xét xử người phạm tội đã hàm chứa trong đó ý nghĩa của việc giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Các biện pháp xử lý người phạm tội vừa mang ý nghĩa trừng phạt, vừa có tác dụng giáo dục, răn đe bản thân người phạm tội và những người khác không tiếp tục phạm tội. Do đó, mọi hành vi phạm tội đều phải được phát hiện kịp thời; tùy theo mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra và nhân thân người vi phạm, phải áp dụng các biện pháp xử lý nghiêm minh theo pháp luật để phát huy tác dụng giáo dục.

*- Các biện pháp đối với lực lượng Công an*

*+ Sử dụng có hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ trình sát để soát xét, sàng lọc, xác định đối tượng gây án và quản lý địa bàn:* Trình sát trực tiếp tiến hành hoá trang để kiểm tra xác minh dấu vết, vật chứng có liên quan. Trình sát xác minh bí mật xác minh làm rõ nhân thân, lai lịch, hoạt động hiện hành của những đối tượng nghi vấn có liên quan đến vụ án. Trình sát ngoại tuyến bí mật tiến hành theo dõi,

giám sát mọi hoạt động, các mối quan hệ của những đối tượng hiềm nghi trong vụ án. Sử dụng đặc tình, cơ sở bí mật tiếp cận, khai thác, theo dõi, giám sát, thu thập tài liệu đối với những đối tượng hiềm nghi trong vụ án. Phối hợp nhiều biện pháp trong kế hoạch trinh sát liên hoàn. Khi sử dụng các biện pháp nghiệp vụ trinh sát để theo dõi di biến động của các đối tượng phải có kế hoạch một cách chi tiết, cụ thể; kế hoạch phải được lãnh đạo có thẩm quyền phê duyệt mới được tiến hành.

+ *Nhóm biện pháp điều tra theo TTHS*

*Cải tiến và nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác về tội phạm:* Trong những năm qua, tiếp nhận, xử lý tin báo các vụ án XPSH CTCĐ tại Cà Mau có một số vụ còn chậm, trong đó nguyên nhân từ phía lực lượng Công an cơ sở là chủ yếu. Vì vậy, việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý tin báo tội phạm nói chung và các tội về XPSH CTCĐ nói riêng của lực lượng Công an cơ sở là rất cấp thiết. Công an cấp cơ sở phải thực hiện chế độ trực ban, trực chiến nghiêm túc để kịp thời tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm. Lực lượng tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm phải có thái độ đúng mực, phải chấp hành đúng quy định của pháp luật, tiến hành kiểm tra xác minh theo đúng trình tự do pháp luật quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra cần cải tiến và nâng cao hiệu quả hợp tác với quần chúng nhân dân trong việc tiếp nhận tin báo về loại tội phạm XPSH CTCĐ để có thể phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời. Tập trung xây dựng và hoàn thiện các kênh tố giác tội phạm nói chung và tội phạm về XPSH CTCĐ nói riêng một cách phù hợp và hiệu quả nhất.

*Nâng cao chất lượng công tác điều tra tại hiện trường:* Trong những năm qua, công tác điều tra tại hiện trường các vụ án XPSH CTCĐ của Công an tỉnh Cà Mau vẫn còn nhiều hạn chế, nhất là trong khám nghiệm hiện trường, truy lùng thủ phạm theo dấu vết nóng, phát hiện lấy lời khai người biết việc. Quá trình khám nghiệm hiện trường, các cán bộ tham gia khám nghiệm phải có tinh thần trách nhiệm, khám nghiệm cẩn thận, tỉ mỉ; phải chú ý phát hiện chính xác và thu thập đến mức tối đa những dấu vết, vật chứng do thủ phạm để lại, tuyệt đối không được coi thường hoặc bỏ qua bất cứ một thông tin hoặc dấu vết hình sự nào; phải truy tìm

những đồ vật do thủ phạm bỏ lại trên hiện trường; việc thu thập dấu vết phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật TTHS quy định.

*Hoàn thiện thủ thuật, chiến thuật điều tra tố tụng để nâng cao chất lượng công tác thu thập, củng cố, đánh giá và sử dụng chứng cứ:* Điều tra viên cần làm tốt công tác chuẩn bị như nghiên cứu hồ sơ vụ án, nghiên cứu nắm chặt mối quan hệ nhân thân cũng như yếu tố tâm lý của từng đối tượng phạm vào các tội này, nghiên cứu địa hình, địa điểm và những điều kiện cần thiết để tiến hành các biện pháp điều tra, xác định mục đích tiến hành và lập kế hoạch tiến hành từng biện pháp điều tra sát hợp với từng tình huống cụ thể.

+ *Xây dựng hệ thống thông tin về tội phạm một cách đồng bộ:* Khi có vụ án XPSH CTCD xảy ra với những phương thức, thủ đoạn tương đối giống các vụ án đã xảy ra trước đó hoặc xảy ra những vụ án với phương thức, thủ đoạn gây án mới, Công an địa phương phải thông báo rộng khắp về thủ đoạn hoạt động của thủ phạm cho các địa phương khác. Bộ Công an cần nhanh chóng hoàn thiện trung tâm thông tin về tội phạm ở cấp Trung ương. Trung tâm thông tin cần cập nhật thường xuyên những thông tin về phương thức, thủ đoạn, thời gian, địa bàn hoạt động của người phạm tội, nhất là các tội về XPSH CTCD; lưu trữ và thường xuyên cập nhật những thông tin về ảnh và đặc điểm nhân dạng của các đối tượng đã lập tàng thư căn cước can phạm vào một thư mục để tiện việc tra cứu. Nối mạng nội bộ với các địa phương và cho phép các địa phương tra cứu, cập nhật thông tin, nếu cần thiết có thể in ảnh đối tượng nghi vấn để phục vụ cho công tác truy nã hoặc tiến hành nhận dạng đối tượng gây án.

- *Đối với Viện kiểm sát nhân dân*

Tích cực trong việc quản lý và xử lý tin báo, tăng cường kiểm sát việc giải quyết tin báo về tội phạm, đảm bảo việc giải quyết tin báo về tội phạm kịp thời, đúng pháp luật. Thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành với các cơ quan bảo vệ pháp luật đảm bảo giải quyết kịp thời, nghiêm minh các vụ án XPSH CTCD, tránh bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội. Cũng như kiểm sát chặt chẽ việc thi



hành án phạt tù, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và các tội XPSH CTCĐ nói riêng đạt hiệu quả.

Trong quá trình tiến hành tố tụng các vụ án XPSH CTCĐ, VKSND các cấp ở Cà Mau phải kịp thời phát hiện nguyên nhân và điều kiện phạm tội (những bất cập của pháp luật; những sơ hở, thiếu sót trong áp dụng pháp luật; những sơ hở, thiếu sót trong quản lý Nhà nước của các ngành, các cấp...). Trên cơ sở đó, VKSND tham mưu cho Đảng và chính quyền trong công tác phòng, chống các tội này trên địa bàn tỉnh Cà Mau; yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp khắc phục, ngăn ngừa nguyên nhân và điều kiện phạm tội. Đồng thời, VKSND cũng tham gia xây dựng hoặc trực tiếp ban hành các văn bản pháp luật có tác động đến các tội XPSH CTCĐ và công tác phòng, chống tội này.

Việc phối hợp với CQĐT, TAND trong giải quyết các vụ án về nhóm tội này, VKSND phải nêu cao tinh thần hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau. Tuy nhiên, mỗi cơ quan phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, không thỏa hiệp một chiều hoặc đùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau và đảm bảo chấp hành nghiêm túc các quy định của Bộ luật TTHS.

*- Đối với Tòa án nhân dân các cấp ở tỉnh Cà Mau*

Để nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm nói chung và các tội về XPSH CTCĐ nói riêng, TAND các cấp ở tỉnh Cà Mau trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện tốt một số vấn đề cơ bản sau:

Đưa ra xét xử công khai, xét xử lưu động nhiều hơn nữa những vụ án XPSH CTCĐ. Công tác này nhằm giáo dục và răn đe với những trường hợp tương tự. TAND cần làm tốt công tác tổng kết thực tiễn xét xử các vụ án, đặc biệt là về nhóm tội này từ đó sớm phát hiện nguyên nhân, điều kiện phạm tội, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, sơ hở của công tác quản lý nhà nước, các phương thức thủ đoạn phạm tội XPSH CTCĐ để kịp thời phối hợp với các ngành chức năng khác nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác phòng ngừa loại tội phạm này.

Trong thời gian tới, Cà Mau cần quan tâm từng bước đào tạo và bổ sung nguồn Thẩm phán nói chung, Thẩm phán làm công tác xét xử các vụ án về XPSH

CTCĐ nói riêng, nhằm nâng cao chất lượng, năng lực công tác của Thẩm phán. Phải thường xuyên rà soát, cử cán bộ đi đào tạo để nâng cao trình độ; mở các lớp tập huấn về nghiệp vụ xét xử cho đội ngũ Thẩm phán; bố trí một số Thẩm phán chuyên làm công tác xét xử, đồng thời quan tâm bồi dưỡng cho họ về chuyên môn, những kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng trong xét xử tội này; phân công những Thẩm phán có trình độ, năng lực tốt thụ lý các vụ án về XPSH CTCĐ mang tính phức tạp, nghiêm trọng.

Bên cạnh các biện pháp có tính chất căn bản, lâu dài trên đây, cần tăng cường đẩy mạnh các biện pháp tác động vào các trạng thái tiềm tàng của các tội này. Tình hình các tội XPSH CTCĐ tiềm tàng được biểu hiện ở ba trạng thái: tiềm tàng ở trạng thái tội phạm chưa xảy ra; tiềm tàng ở trạng thái tội phạm đang xảy ra; tiềm tàng ở trạng thái tội phạm đã được xử lý theo pháp luật và người phạm tội đã chấp hành xong hình phạt.

Tương ứng với ba trạng thái trên, cần tăng cường ba nhóm biện pháp: các biện pháp ngăn chặn tội phạm sắp xảy ra, các biện pháp ngăn chặn tội phạm đang xảy ra và các biện pháp ngăn chặn tái phạm.

*Thứ nhất, Các biện pháp ngăn chặn tội phạm sắp xảy ra*

Các biện pháp ngăn chặn tội phạm sắp xảy ra là các biện pháp phù hợp tác động trực tiếp làm mất đi những tình huống, hoàn cảnh có khả năng tạo điều kiện làm phát sinh các tội XPSH CTCĐ. Biện pháp này chủ yếu tác động vào sự chuẩn bị phạm tội.

*- Tác động vào phương thức thực hiện tội phạm XPSH CTCĐ*

Phải có công cụ, phương tiện và đầu tư cho việc bảo vệ tài sản của mình, nâng cao ý thức cảnh giác, không trao tài sản cho người khác khi không có sự tin tưởng và không tạo điều kiện cơ hội cho các đối tượng thực hiện hành vi xâm phạm tài sản. Bố trí lực lượng tuần tra canh gác, nâng cao các hệ thống bảo vệ, giám sát những nơi có tài sản lớn, khu dân cư, cơ quan.

Tăng cường công tác quản lý cư trú, quản lý địa bàn, quản lý đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện như cầm đồ, mua bán sữa chữa xe máy, thiết bị điện tử,

kinh doanh vàng; các cửa hàng mua bán công cụ, phương tiện (thường được dung gậy án) như van phá khóa xe, dao, kèm còng lực, kèm điện, găng tay, bộ kích điện; quản lý nhà nước đối với vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ... Từ đó góp phần nâng cao nâng cao tinh thần cảnh giác của người dân, góp phần hiệu quả trong phòng ngừa tội phạm này.

Phát huy vai trò của nhân dân và các cơ quan, tổ chức trong phòng ngừa tội các tội XPSH CTCĐ, nâng cao hiệu quả các mặt công tác nghiệp vụ trình sát của lực lượng Công an trong ngăn chặn các tội này.

*- Tác động vào chủ thể tiềm tàng của tội phạm XPSH CTCĐ*

UBND các cấp cần tổ chức thực hiện và chỉ đạo các ban ngành phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường công tác quản lý đối tượng có tiền án tiền sự, tệ nạn xã hội, kiểm soát những người nghiện ma túy, người sau cai nghiện, những người đang thi hành hình phạt không phải là hình phạt tù và những người đã thi hành hình phạt tù về các tội XPSH CTCĐ.

Lực lượng Công an các cấp cần tăng cường hơn nữa việc quản lý địa bàn, quản lý đối tượng đặc biệt là các băng nhóm hoạt động trộm cướp, hoạt động tệ nạn xã hội, cho vay nặng lãi, cưỡng đoạt tài sản, đòi nợ thuê... nắm tình hình và bám sát địa bàn, thực hiện đạt hiệu quả các phòng trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia tích cực tố giác tội phạm.

Các cấp chính quyền xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình điển hình tiên tiến trong phòng chống tội phạm nói chung, tội phạm XPSH CTCĐ nói riêng như: Công an toàn về ANTT, câu lạc bộ phòng chống tội phạm, tổ nhân dân tự quản, loa phát thanh phòng chống tội phạm...

*- Tác động vào nạn nhân tiềm tàng của tội phạm XPSH CTCĐ*

Giáo dục, tuyên truyền để nhân dân khi đi ngủ hay ra khỏi nhà cần kiểm tra, khóa cửa cẩn thận, nhất là cửa sổ, các lối vào không chính thức để phòng kẻ gian lợi dụng đột nhập. Cần khóa xe cẩn thận hoặc dắt xe vào nhà, hạn chế để tài sản ở những nơi vắng người qua lại hay không ai trông giữ... nên tăng cường hệ thống

giám sát và bảo vệ hiệu quả, cũng như quá dễ tin người khác mà bị đối tượng lợi dụng tác động vào lòng tham mà bị chiếm đoạt tài sản.

Không cất giữ tài sản có giá trị ở những nơi thiếu an toàn, không nên phô trương tài sản khi ở những nơi công cộng, không nên lơ là mất cảnh giác việc quản lý tài sản ở những nơi công cộng

Đối với cơ quan, doanh nghiệp cần phải quán triệt tinh thần cảnh giác đối với những người lạ mặt đề phòng đối tượng trà trộn vào cơ quan thực hiện hành vi xâm phạm sở hữu. Nâng cao các thiết bị giám sát, hệ thống bảo vệ, bố trí lực lượng bảo vệ đảm bảo cho công tác tuần tra canh gác và quản lý tài sản.

#### *Thứ hai, Các biện pháp ngăn chặn tội phạm thực đang xảy ra*

Ngăn chặn tội phạm đang xảy ra là chặn đứng hành vi phạm tội đang diễn ra, không để nó gây thêm thiệt hại cho xã hội. Ngăn chặn tội XPSH CTCĐ đang xảy ra là kịp thời phát hiện bắt giữ người phạm tội đang chuẩn bị phạm tội hoặc đã bắt tay vào thực hiện hành vi khách quan của các tội này, không để cho họ gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe hoặc chiếm đoạt được tài sản của nạn nhân. Để ngăn chặn tội phạm đang xảy ra, chính quyền và nhân dân Cà Mau cần thực hiện tốt những biện pháp sau:

Bố trí lực lượng thường xuyên tuần tra, canh gác, phục kích, chốt chặn ở những tuyến, những địa bàn có khả năng xảy ra các vụ phạm tội về xâm phạm sở hữu, những nơi vắng vẻ, những gia đình thường xuyên vắng nhà và có nhiều tài sản có giá trị... để kịp thời phát hiện bắt giữ đối tượng phạm tội quả tang; phát hiện các đối tượng có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ tang vật, xử lý đối tượng, không cho đối tượng thực hiện được hành vi phạm tội hoặc có cơ hội tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội XPSH CTCĐ đến cùng.

Xây dựng mối quan hệ tình làng nghĩa xóm, tương trợ lẫn nhau, nâng cao ý thức trong việc bảo vệ tài sản, tinh thần đấu tranh chống tội phạm XPSH CTCĐ cho người dân; phê phán lối sống vô cảm của một bộ phận người dân trong việc hỗ trợ nhau trong việc phát hiện, truy bắt, đấu tranh với tội phạm; tạo lòng tin nhằm hạn chế và loại dần tâm lý sợ bị liên lụy, sợ bị trả thù, sợ bị thương, sợ mất thời gian...

Tuyên dương, khen thưởng, động viên kịp thời những cá nhân, tổ chức có thành tích và tích cực trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về XPSH CTCĐ.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức đấu tranh phòng, chống tội phạm trong dân, cho họ hiểu, tin tưởng vào pháp luật và công lý; Tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về phương thức thủ đoạn phạm tội trên địa bàn, từ đó đề ra các biện pháp phòng ngừa hiệu quả và tương thích, cũng như nâng cao tinh thần cảnh giác và quản lý tài sản cho người dân; kịp thời thông báo, phối hợp với cơ quan chức năng để kịp thời phát hiện và ngăn chặn hành vi phạm tội về XPSH CTCĐ.

### *Thứ ba, Các biện pháp ngăn chặn tái phạm*

Nhóm biện pháp này được thiết kế trên cơ sở trạng thái thứ ba của tội phạm, tức là tội phạm đã được xử lý theo pháp luật hình sự, người phạm tội đã thi hành xong bản án, gồm cả người phạm tội lần đầu và cả những người tái phạm tội, những biện pháp này rất đa dạng.

Biện pháp này được tiến hành từ giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Đòi hỏi có sự tham gia nhiều chủ thể mà trực tiếp nhất là các cơ quan tư pháp hình sự tác động đến người phạm tội, gia đình, bạn bè họ và những người tiếp nhận thông tin về hoạt động đó. Quá trình tiến hành các giai đoạn này phải chú trọng đặc biệt đến việc đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và việc áp dụng hình phạt phải tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm. Ngoài ra cần xem xét các tác động của xã hội, đảm bảo “*thấu tình – đạt lý*” để những người có liên quan thật sự tâm phục – khẩu phục, làm chuyển biến từ trong tư tưởng, nhận thức của họ về các giá trị pháp luật và đạo đức.

Giai đoạn thi hành án, chính quyền địa phương có trách nhiệm giám sát, giáo dục người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ; các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ có trách nhiệm cải tạo, giáo dục, đào tạo nghề phù hợp về nhu cầu xã hội cho người chấp hành hình phạt tù; Các cơ quan này cần phải tăng cường trách nhiệm của mình trong việc cải tạo, giám sát, giáo dục, đào tạo nghề cho người chấp

hành án để khi họ chấp hành xong về tái hòa nhập cộng đồng đảm bảo có cuộc sống, công việc ổn định.

Khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, chính quyền địa phương có trách nhiệm: Tăng cường tổ chức thực hiện và chỉ đạo tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong hình phạt tù trở về tái hòa nhập cộng đồng; phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù; vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tiếp nhận, giúp đỡ tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù. Các ban ngành đoàn thể cần duy trì và phát huy các hoạt động cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỗi phạm tội tại gia đình và cộng đồng; tăng cường công tác cảm hóa, giáo dục người đã chấp hành xong án phạt tù về địa phương. Tổ chức hướng dẫn việc dạy nghề, giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định và giải quyết tốt vấn đề kỳ thị xã hội đối với người chấp hành xong hình phạt tù để họ dễ dàng tái hòa nhập cộng đồng.

### **Kết luận chương 3**

Các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau có thể phòng ngừa được. Việc phòng ngừa các tội này cần kết hợp giữa các biện pháp ngăn chặn tội phạm – được thiết kế trên cơ sở của tình hình tội phạm tiềm tàng, đã được xác định ở chương 1 và các biện pháp loại trừ tội phạm, được thiết lập trên cơ sở nguyên nhân và điều kiện của tội phạm, vấn đề đã được làm rõ ở chương 2. Và ở chương này, lý luận đó được áp dụng để thiết lập hệ thống các biện pháp phòng ngừa cụ thể đối với các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau một cách sát thực, phù hợp và hiệu quả.

Các giải pháp chủ yếu hướng vào việc tác động để lành mạnh hóa các môi trường gia đình, nhà trường và xã hội để hạn chế những hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực là nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Đồng thời, phát triển kinh tế địa phương gắn với việc nâng cao ý thức của người dân trong việc tuân thủ pháp luật, có ý thức giữ gìn những giá trị đạo đức truyền thống, tôn trọng quyền sở hữu về tài sản của người khác. Lực lượng thực thi

các biện pháp phòng ngừa tội phạm XPSH CTCĐ không thể chỉ là lực lượng chuyên trách như Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, cơ quan thi hành án hình sự mà nó còn đòi hỏi sự chung tay của toàn xã hội. Gia đình, nhà trường, các đoàn thể và chính bản thân những nạn nhân tiềm tàng của loại tội phạm này phải chủ động phòng ngừa.

Tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau thời gian tới diễn biến chuyển biến phức tạp, tác động đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Chính vì vậy, các biện pháp trên cần được thực hiện đồng bộ, quyết liệt để góp phần nâng cao hiệu quả trong phòng, chống các tội này.

## KẾT LUẬN

Tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau là hiện tượng xã hội tiêu cực ngoài các đặc điểm chung của tình hình tội phạm nói chung, còn có đặc điểm riêng của mình vốn bị quyết định bởi tính quyết định về mặt xã hội, nói ở đây là tỉnh Cà Mau. Bởi vậy nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau ngoài đặc điểm chung của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cũng có đặc điểm đặc thù của mình vốn bị quyết định bởi những hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực trên địa bàn tỉnh này. Đó là sự tương tác của những hiện tượng và quá trình tiêu cực đó với nhau và với con người hình thành ở họ đặc điểm nhân cách tiêu cực, để rồi trong sự tác động với tình huống (cũng là hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực) phạm tội làm phát sinh tội XPSH CTCĐ cụ thể.

Từ phía người phạm tội, nguyên nhân và điều kiện của tội phạm XPSH CTCĐ chủ yếu là do người phạm tội chỉ muốn hưởng thụ mà lại chạy lười lao động, hay do không có việc làm, thu nhập không ổn định và có những trường hợp phạm tội do gia đình khó khăn; bên cạnh đó còn có các nguyên nhân và điều kiện về kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục đã làm cho một số người có nhận thức sai lệch trong đạo đức, nhân cách và lối sống, thậm chí họ không lường trước tới những hậu quả pháp lý sẽ xảy ra đối với họ; ngoài ra có cả nguyên nhân và điều kiện đến từ phía người bị hại có thể kể đến như ý thức cảnh giác và bảo vệ tài sản chưa cao, không tố giác tội phạm do thiếu niềm tin vào cơ quan chức năng, thiếu tinh thần đấu tranh chống tội phạm, hoặc ngại sợ bị ảnh hưởng mà không khai báo. Mặt khác, do công tác phát hiện, xử lý tội phạm của những cơ quan chuyên trách còn nhiều hạn chế.

Các giải pháp chủ yếu hướng vào việc tác động để lành mạnh hóa các môi trường gia đình, nhà trường và xã hội để hạn chế những hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực là nguyên nhân, điều kiện của tình hình các tội XPSH CTCĐ trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Lực lượng tiến hành các biện pháp phòng ngừa các tội XPSH CTCĐ phải kết hợp giữa lực lượng chuyên trách như Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, cơ quan thi hành án hình sự và lực lượng không chuyên trách như gia đình, nhà trường,



các ban ngành đoàn thể và chính bản thân những nạn nhân tiềm tàng của loại tội phạm này.

Luận văn đã được tác giả nghiên cứu một cách nghiêm túc trên cơ sở lý luận, kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn từ quá trình học tập cũng như làm việc. Đặc biệt là sự hỗ trợ, giúp đỡ tận tình của giáo viên hướng dẫn, các thầy cô tại Học viện khoa học xã hội, bạn bè, đồng nghiệp... Tuy nhiên với khả năng và kinh nghiệm nghiên cứu của bản thân còn hạn chế nên quá trình thực hiện và hoàn thành luận văn không tránh khỏi những khiếm khuyết, hạn chế nhất định. Kính mong nhận được sự góp ý của các nhà khoa học, quý thầy cô, bạn bè và những người quan tâm để luận văn được hoàn thiện hơn.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo 138 của Chính phủ (1999), *Kế hoạch số 01/BCĐ 138/CP*, ngày 10/12/1999 triển khai thực hiện Nghị quyết 09/CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, Hà Nội.
2. Bộ chính trị (2002), *Nghị quyết số 08/NQ-TW* ngày 22/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp trong thời gian tới, Hà Nội.
3. Bộ chính trị (2005), *Nghị quyết số 49/NQ-TW* ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Hà Nội.
4. Bộ chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW* ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, Hà Nội.
5. Bộ Công an – Học viện CSND (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*
6. Công an tỉnh Cà Mau (2011-2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm*.
7. Nguyễn Phương Hoa (2014), *Luật hình sự quốc tế với việc đảm bảo quyền con người*, Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Đặng Thị Tuyết Lan (2015), *Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội.
9. Nguyễn Hoàng Lâm (2015), *Tội cướp giật tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội.
10. Dương Tuyết Miên (2013), *Tội phạm học đại cương*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
11. Hồ Quốc Nhi (2015), *Tội cướp tài sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội.
12. Nguyễn Văn Phên (2016), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Tiền Giang*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội.

13. Đinh Văn Quế (2006), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội phạm*, Tập 2, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, TP.HCM.
14. Nguyễn Văn Qui (2016), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình các tội xâm phạm tình dục trên địa bàn tỉnh Tây Ninh*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội.
15. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1999), sửa đổi bổ sung năm 2009*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2015*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2015*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
20. Thủ tướng Chính phủ (1998), *Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 về phê duyệt chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm*, Hà Nội.
21. Thủ tướng chính phủ (2011), *Quyết định số 282/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ chính trị*, Hà Nội.
22. Võ Hồng Thúy (2015), *Tội trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Cà Thơ: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội
23. Nguyễn Kiến Thức (2015), *Các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội
24. Phạm Văn Tinh (1996), *Cơ chế hành vi phạm tội – cơ sở để xác định nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí kiểm sát, (số 01), tr. 18-21.
25. Phạm Văn Tinh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ tội phạm học*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (số 6), tr. 73-79.

26. Phạm Văn Tinh (2009), *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, (số 4), tr. 57-64.
27. Phạm Văn Tinh (2010), *Quyền con người – Bản chất và cách tiếp cận khoa học pháp lý*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật (số 12), tr. 60-65;
28. Phạm Văn Tinh (2011), *Phòng ngừa tội phạm và vấn đề bảo vệ quyền con người – Một nghiên cứu liên ngành tội phạm học và nhân quyền học*, Tạp chí Cảnh sát nhân dân, (số 7), tr. 07-14.
29. Phạm Văn Tinh (2014), *Tội phạm học Việt Nam – Một số chuyên đề đại cương cơ bản*, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
30. Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau (2011-2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm*.
31. Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau (201-2015), *Bản án hình sự sơ thẩm các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt*.
32. Trần Hữu Tráng (2010), *Bàn về nguyên nhân tội phạm*, Tạp chí luật học (số 11), tr. 37-51.
33. Trần Hữu Tráng (2011), *Nguyên cơ trở thành nạn nhân của tội phạm*, Tạp chí Luật học, (số 10), tr. 55-63.
34. Trường Đại học Luật Hà Nội (2005), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
35. Nguyễn Thanh Tú (2015), *Các tội xâm phạm sở hữu trên địa bàn huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội.
36. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau (2011-2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm*.
37. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (1994), *Tội phạm học, luật hình sự và tổ tụng hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
38. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
39. Võ Khánh Vinh (2002), *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận – thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân.

40. Võ Khánh Vinh (2006), *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự*, Nxb Công an nhân dân.
41. Võ Khánh Vinh (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Trường Đại học Huế, Nxb Công an nhân dân.
42. Võ Khánh Vinh (2014), *Luật hình sự Việt Nam (phần chung)*, giáo trình sau đại học, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.
43. Võ Khánh Vinh (2014), *Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm)*, giáo trình sau đại học, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.
44. Nguyễn Xuân Yêm (2005), *Phòng chống tội phạm ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
45. Nguyễn Xuân Yêm (2013), *Tội phạm học Việt Nam phần tội phạm đại cương*, Tập 1, Nxb Công an nhân dân.

## PHỤ LỤC

**Phụ lục số 1. Tổng quan về tình hình tội phạm và số vụ, số đối tượng xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau (2011-2015)**

| Năm         | Tình hình tội phạm |              | Các tội XPSH CTCD |              | Tỷ lệ (%)    |              |
|-------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------|--------------|--------------|
|             | Số vụ án           | Số bị cáo    | Số vụ án          | Số bị cáo    | Số vụ án     | Số bị cáo    |
| 2011        | 646                | 969          | 315               | 402          | 48,76        | 41,48        |
| 2012        | 688                | 998          | 315               | 406          | 45,78        | 40,68        |
| 2013        | 752                | 979          | 362               | 420          | 48,13        | 42,90        |
| 2014        | 1.024              | 1.566        | 524               | 707          | 51,17        | 45,14        |
| 2015        | 884                | 1.111        | 518               | 607          | 58,59        | 54,63        |
| <b>Tổng</b> | <b>3.994</b>       | <b>5.623</b> | <b>2.034</b>      | <b>2.542</b> | <b>50,88</b> | <b>45,20</b> |

*(Nguồn: Báo cáo thống kê của Công an tỉnh Cà Mau từ năm 2011 đến năm 2015)*

**Phụ lục số 2. Tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau (2011-2015) phân theo hành vi phạm tội**

| Điều vụ/bị cáo | 133           | 134 | 135           | 136           | 137           | 138             | 139           | 140           | 141           | 142 | Tổng            |
|----------------|---------------|-----|---------------|---------------|---------------|-----------------|---------------|---------------|---------------|-----|-----------------|
| 2011           | 31/<br>66     | 0   | 5/<br>8       | 20/<br>18     | 1/<br>1       | 245/<br>291     | 9/<br>9       | 4/<br>9       | 0             | 0   | 315/<br>402     |
| 2012           | 34/<br>52     | 0   | 4/<br>10      | 12/<br>11     | 2/<br>5       | 250/<br>315     | 10/<br>/10    | 3/<br>3       | 0             | 0   | 315/<br>406     |
| 2013           | 31/<br>39     | 0   | 3/<br>8       | 12/<br>15     | 2/<br>4       | 289/<br>326     | 21/<br>21     | 4/<br>7       | 0             | 0   | 362/<br>420     |
| 2014           | 28/<br>39     | 0   | 7/<br>14      | 28/<br>42     | 1/<br>1       | 409/<br>534     | 42/<br>46     | 8/<br>10      | 1/<br>1       | 0   | 524/<br>707     |
| 2015           | 21/<br>34     | 0   | 8/<br>23      | 23/<br>41     | 1/<br>3       | 425/<br>468     | 22/<br>23     | 17/<br>14     | 1/<br>1       | 0   | 518/<br>607     |
| <b>Tổng</b>    | 145/<br>250   | 0   | 27/<br>63     | 95/<br>127    | 7/<br>14      | 1.618/<br>1.934 | 104/<br>109   | 36/<br>43     | 2/<br>2       | 0   | 2.034/<br>2.542 |
| <b>Tỷ lệ</b>   | 7,12/<br>9,83 | 0   | 1,32/<br>2,47 | 4,67/<br>4,99 | 0,34/<br>0,55 | 79,54/<br>76,08 | 5,11/<br>4,28 | 1,76/<br>1,69 | 0,09/<br>0,07 | 0   | 100/<br>100     |

*(Nguồn: Báo cáo thống kê của Công an tỉnh Cà Mau từ năm 2011 đến năm 2015)*

**Phụ lục số 3. Diễn biến tình hình các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2011 – 2015 (so sánh định gốc)**

| Năm                     | Số vụ        | Số bị cáo        | Phần trăm số vụ (%)        | Phần trăm số bị cáo (%)        |
|-------------------------|--------------|------------------|----------------------------|--------------------------------|
| <b>2011</b>             | <b>315</b>   | <b>402</b>       | <b>100</b>                 | <b>100</b>                     |
| 2012                    | 315          | 406              | 100                        | 100,99                         |
| 2013                    | 362          | 420              | 114,92                     | 104,47                         |
| 2014                    | 524          | 707              | 166,34                     | 175,87                         |
| 2015                    | 518          | 607              | 164,44                     | 150,99                         |
| <b>Giai đoạn 03 năm</b> | <b>Số vụ</b> | <b>Số bị cáo</b> | <b>Phần trăm số vụ (%)</b> | <b>Phần trăm số bị cáo (%)</b> |
| <b>2011-2013</b>        | <b>992</b>   | <b>1.228</b>     | <b>100</b>                 | <b>100</b>                     |
| 2013-2015               | 1.404        | 1.734            | 141,53                     | 141,20                         |

(Nguồn: Báo cáo thống kê của Công an tỉnh Cà Mau từ năm 2011 đến năm 2015)

**Phụ lục số 4. Thống kê về độ tuổi của bị cáo phạm các tội về xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2011 - 2015**

| Độ tuổi                   | Số bị cáo  | Tỷ lệ      |
|---------------------------|------------|------------|
| Từ đủ 14 đến dưới 18 tuổi | 31         | 15,12      |
| Từ đủ 18 đến dưới 30 tuổi | 115        | 56,09      |
| Từ đủ 30 đến dưới 45 tuổi | 36         | 17,56      |
| Từ đủ 45 đến dưới 60 tuổi | 21         | 10,24      |
| Trên 60 tuổi              | 2          | 0,97       |
| <b>Tổng số</b>            | <b>205</b> | <b>100</b> |

(Nguồn: 100 bản án hình sự sơ thẩm (chọn ngẫu nhiên) về các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ năm 2011 đến năm 2015)

**Phụ lục số 5. Thống kê về giới tính của bị cáo phạm các tội về xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2011 - 2015**

| Đặc điểm       | Giới tính         |      |
|----------------|-------------------|------|
|                | Nam               | Nữ   |
| Số bị cáo      | 199               | 6    |
| Tỷ lệ %        | 97,07             | 2,93 |
| <b>Tổng số</b> | <b>205 = 100%</b> |      |

(Nguồn: 100 bản án hình sự sơ thẩm (chọn ngẫu nhiên) về các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ năm 2011 đến năm 2015)

**Phụ lục số 6. Thống kê theo nơi ở của bị cáo phạm các tội về xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2011 - 2015**

| Tiêu chí   | Mô tả tiêu chí  | Số bị cáo  | Tỷ lệ (%)  |
|------------|-----------------|------------|------------|
| Nơi cư trú | <b>Tổng số</b>  | <b>205</b> | <b>100</b> |
|            | Thường trú      | 118        | 57,56      |
|            | Từ nơi khác đến | 68         | 33,17      |
|            | Tạm trú         | 15         | 7,31       |
|            | Sống lang thang | 4          | 1,96       |

(Nguồn: 100 bản án hình sự sơ thẩm (chọn ngẫu nhiên) về các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ năm 2011 đến năm 2015)

**Phụ lục số 7. Thống kê theo trình độ học vấn của bị cáo phạm các tội về xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2011 - 2015**

| Trình độ văn hóa                  | Số bị cáo  | Tỷ lệ (%)  |
|-----------------------------------|------------|------------|
| Không biết chữ                    | 15         | 7,32       |
| Tiểu học                          | 105        | 51,21      |
| Trung học cơ sở                   | 63         | 30,73      |
| Trung học phổ thông               | 22         | 10,74      |
| Trung học chuyên nghiệp, cao đẳng | 0          | 0          |
| Đại học, sau đại học              | 0          | 0          |
| <b>Tổng số</b>                    | <b>205</b> | <b>100</b> |

(Nguồn: 100 bản án hình sự sơ thẩm (chọn ngẫu nhiên) về các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ năm 2011 đến năm 2015)



**Phụ lục số 8. Thống kê theo nghề nghiệp của bị cáo phạm các tội về xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2011 - 2015**

| <b>Nghề nghiệp</b>           | <b>Số bị cáo</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> |
|------------------------------|------------------|------------------|
| Làm nông nghiệp              | 46               | 22,43            |
| Không nghề nghiệp ổn định    | 82               | 40,00            |
| Làm thuê                     | 63               | 30,73            |
| Nghề nghiệp khác             | 14               | 6,82             |
| Sinh viên, cán bộ, công chức | 0                | 0                |
| <b>Tổng số</b>               | <b>205</b>       | <b>100</b>       |

*(Nguồn: 100 bản án hình sự sơ thẩm (chọn ngẫu nhiên) về các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ năm 2011 đến năm 2015)*

**Phụ lục số 9. Thống kê theo đặc điểm tiền án, tiền sự của bị cáo phạm các tội về xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2011 - 2015**

| <b>Tiêu chí</b>  | <b>Mô tả tiêu chí</b>       | <b>Số bị cáo</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> |
|------------------|-----------------------------|------------------|------------------|
| Tiền án, tiền sự | Phạm tội lần đầu            | 118              | 57,56            |
|                  | Tiền án, tiền sự (tái phạm) | 87               | 42,44            |
|                  | <b>Tổng số</b>              | <b>205</b>       | <b>100</b>       |

*(Nguồn: 100 bản án hình sự sơ thẩm (chọn ngẫu nhiên) về các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt trên địa bàn tỉnh Cà Mau từ năm 2011 đến năm 2015)*